



*Thông tin*

# LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA



**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, HIỆU QUẢ TRONG CÔNG TÁC**

**NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TỔNG KẾT THỰC TIỄN TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA**

SỐ 14  
2023



# Thông tin

# LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

**Số 14/2023**

## TRONG SỐ NÀY

Lời Ban Biên tập .....	1
Công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn hiện nay .....	2
Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa .....	5
Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa .....	10
Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tại Trường Chính trị Khánh Hòa đáp ứng yêu cầu xây dựng trường chính trị đạt chuẩn .....	15
Giải pháp phát huy vai trò tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa .....	19
Nâng cao vai trò Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong công tác tổng kết thực tiễn .....	23
Tổng kết lý luận gắn với thực tiễn mới trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam vận dụng trong giảng dạy tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa .....	25
Đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa nâng cao chất lượng nghiên cứu thực tế .....	30
Nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa .....	33
Nâng cao chất lượng nghiên cứu thực tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn hiện nay .....	35
Thực tiễn áp dụng phương pháp dạy học tích cực vào một số bài giảng thuộc chương trình Trung cấp lý luận chính trị .....	39
Nhìn lại 10 năm thực hiện quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XI trên địa bàn thành phố Nha Trang .....	42
Vận dụng quan điểm vai trò nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay .....	47

### Chịu trách nhiệm xuất bản

**TRẦN HOÀNG HÀ**  
Phó Hiệu trưởng phụ trách  
Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa

### Ban Biên tập

Trần Hoàng Hà  
Võ Thị Kim Thơm  
Nguyễn Văn Thắng

### Trình bày

Thành Luân

### Thiết kế bìa

Thành Luân

**TÀI LIỆU  
LƯU HÀNH NỘI BỘ**

Theo Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13-11-2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cùng với chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị địa phương, các trường chính trị “tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương”<sup>1</sup>.

Cùng với công tác đào tạo, bồi dưỡng, hoạt động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ quan trọng để các trường chính trị cấp tỉnh vươn lên khẳng định vị thế là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tại các địa phương.

Nhận thức thức rõ điều đó, trong những năm gần đây, ngoài việc làm tốt hoạt động công tác đào tạo, bồi dưỡng, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa cũng dành nhiều sự quan tâm đến hoạt động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và đạt được một số kết quả nhất định. Tuy vậy, vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế cần khắc phục.

Nhằm đánh giá lại một cách tổng quan thực trạng hoạt động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học của đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường để từ đó đề xuất các giải pháp thiết thực trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động này trong thời gian tới, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa phát hành Nội san Thông tin Lý luận và Thực tiễn số 14 với chủ đề “**Công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa**”.

Ấn phẩm tuyển tập các bài viết khoa học mang giá trị thực tiễn, xuất phát từ chính những nhận thức và kinh nghiệm của các cán bộ, giảng viên đang công tác tại Trường. Đây là dịp để mọi người cùng nhau trao đổi, chia sẻ phục vụ nghiên cứu, giảng dạy lý luận, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp luận cứ khoa học, làm cơ sở cho việc tham mưu tư vấn chính sách đối với địa phương.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong công tác biên tập, trình bày, tiếp thu ý kiến để hoàn thiện, tuy nhiên, Nội san không thể tránh khỏi những thiếu sót. Ban Biên tập mong nhận được những ý kiến đóng góp, xây dựng cũng như sự cộng tác của các tác giả và quý độc giả để ấn phẩm **Thông tin Lý luận và Thực tiễn** của Nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn.

*Trân trọng cảm ơn và giới thiệu đến quý bạn đọc!*

**Ban Biên tập**

---

<sup>1</sup> Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13-11-2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

**CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TỔNG KẾT THỰC TIỄN  
TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HOÀ  
TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

*ThS. Lê Huy Tuấn  
Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng*

***1. Thực trạng công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà***

Quy định số 10-QĐi/TU, ngày 01/3/2019 của Tỉnh ủy Khánh Hoà về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các khoa, phòng trực thuộc Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà xác định Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Khánh Hoà. Có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tỉnh ủy Khánh Hoà về xây dựng và phát triển trường Chính trị chuẩn tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2022-2030, xác định mục tiêu: Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Trường Chính trị tỉnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức mẫu mực, trí tuệ và bản lĩnh; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả trong công tác đào tạo, bồi dưỡng. Đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học,

tổng kết thực tiễn. Đề án xác định cụ thể đối với công tác nghiên cứu khoa học của Trường: Chuẩn mức 1(2025), Trường phải có 3 đề tài cấp tỉnh/5 năm. Tuy nhiên, theo số liệu thống kê từ năm 2018 đến 2022, trường chưa có đề tài khoa học cấp tỉnh nên chưa đạt đối với mức 1 (3 đề tài cấp trường/năm). Số lượng đề tài cấp trường mới đạt trung bình gần 2 đề tài/năm nên chưa đạt đối với mức 1; Số lượng các cuộc hội thảo cấp trường và cấp tỉnh chưa đạt đối với mức 1 (3 hội thảo cấp trường/năm; 3 hội thảo cấp tỉnh/5 năm). Số tập san “Thông tin Lý luận và Thực tiễn”: 3 kỳ/năm. Trường mới đạt bình quân 2 kỳ/năm nên chưa đạt đối với mức 1; chưa xuất bản được các sách chuyên khảo phục vụ cho việc đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học. Trong 05 năm từ 2018 đến 2022, toàn trường chỉ có 07 đề tài khoa học cấp cơ sở được nghiệm thu, 33 bài báo đăng trên các tạp chí trong nước, có 04 giảng viên có bài tham luận hội thảo khoa học cấp bộ, có 02 hội thảo khoa học cấp tỉnh do trường chủ trì, 01 hội thảo khoa học cấp khoa, 07 hội thảo khoa học cấp trường, là đồng tác giả của 09 cuốn sách và 01 tập bài giảng đã được xuất bản [1]. Con số này so với số lượng giảng viên 30 người trong đó có tới 29 thạc sĩ là rất khiêm tốn. Mặc dù kết quả nghiên cứu khoa học hàng năm đều đảm bảo định mức giờ chuẩn theo quy định nhưng số lượng và chất lượng các sản phẩm nghiên cứu khoa học chưa tương xứng với trình độ, năng lực của giảng viên nhà trường. Có giảng viên từ năm 2018 đến nay không có công trình nghiên cứu khoa học

nào được xuất bản hoặc đăng trên các tạp chí chuyên ngành.

Nhìn chung, năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của đội ngũ giảng viên trường còn bộc lộ nhiều hạn chế. Một số giảng viên chưa nhận thức rõ vị trí, vai trò của công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; chưa hình thành nề nếp, tích cực và chủ động trong nghiên cứu khoa học.

## **2. Một số giải pháp cơ bản để Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đến năm 2030**

2.1. Quán triệt và triển khai thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể của đề án số 03-ĐA/TU đối với công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đến năm 2030

### *2.1.1. Trước năm 2025*

Mỗi năm thực hiện ít nhất 3 đề tài khoa học cấp trường, 5 năm thực hiện được ít nhất 3 đề tài cấp tỉnh và tương đương trở lên, được nghiệm thu từ mức đạt trở lên. Mỗi năm tổ chức ít nhất 3 cuộc hội thảo, tọa đàm cấp trường, 5 năm tổ chức ít nhất 3 cuộc hội thảo, tọa đàm cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên. Xuất bản được 5 cuốn sách chuyên khảo, tham khảo hoặc kỹ yếu hội thảo, phục vụ đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn (không kể tài liệu, giáo trình phục vụ đào tạo, bồi dưỡng). Xuất bản tập san “Thông tin Lý luận và Thực tiễn” 3 số/năm trở lên. Duy trì Trang thông tin điện tử của trường bảo đảm chất lượng, thông tin được cập nhật thường xuyên, có kết nối với một số trang thông tin của tỉnh và Trung ương.

### *2.1.2. Giai đoạn 2026 – 2030*

Thực hiện ít nhất 5 đề tài khoa học cấp tỉnh hoặc tương đương trở lên, được nghiệm thu ở

mức đạt trở lên. Thực hiện ít nhất 3 đề tài khoa học cấp trường/năm. Tham mưu tổ chức được ít nhất 1 cuộc hội thảo khoa học cấp bộ trở lên. Xuất bản tập san “Thông tin Lý luận và Thực tiễn” 4 số/năm. Duy trì Trang thông tin điện tử của trường bảo đảm chất lượng, thông tin được cập nhật thường xuyên, có kết nối với một số trang thông tin của tỉnh và Trung ương.

2.2. Quan tâm nghiên cứu các quy định, văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến hoạt động khoa học công nghệ, tổng kết thực tiễn của Trung ương và tỉnh. Cử cán bộ, giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về quản lý và phương pháp nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn do các cấp tổ chức để nâng cao trình độ quản lý, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, tham mưu chính sách cho địa phương.

2.3. Tăng cường trao đổi thông tin nghiên cứu khoa học giữa Nhà trường và Sở Khoa học và Công nghệ thông qua việc cung cấp các thông tin có liên quan đến hoạt động nghiên cứu khoa học; cung cấp danh sách đội ngũ giảng viên có kinh nghiệm để Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp mời tham gia các hội thảo khoa học; tham gia các hội đồng khoa học tư vấn chuyên ngành có liên quan, đặc biệt tư vấn đối với các chương trình, đề án, nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp tỉnh hiện nay.

2.4. Chủ động xây dựng kế hoạch đăng ký các đề tài khoa học cấp tỉnh thuộc lĩnh vực được ưu tiên nghiên cứu; đồng thời, triển khai có hiệu quả nghiên cứu các đề tài khoa học cấp trường, cấp cơ sở đảm bảo chất lượng, thiết thực, gắn với hoạt động chuyên môn, nhất là phục vụ trực tiếp cho việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; tham gia nghiên

cứu lý luận, tổng kết thực tiễn tại địa phương trong thời kỳ đổi mới.

2.5. Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Trang thông tin điện tử Nhà trường phục vụ có hiệu quả trong việc truy cập thông tin về đào tạo, bồi dưỡng và các hoạt động chuyên môn khác nhanh chóng, chính xác; xây dựng đội ngũ cộng tác viên, có cơ chế, chính sách để viết bài, đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc đăng tải thông tin và quy định cụ thể chế độ trách nhiệm của từng thành viên trong Ban Biên tập.

2.6. Xây dựng các tiêu chí, chế độ chính sách phù hợp để hỗ trợ, khuyến khích giảng viên tham gia tích cực hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; khuyến khích thành lập các nhóm nghiên cứu chuyên sâu để phát huy và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học gắn với tổng kết thực tiễn theo hướng chủ động,

thiết thực, hiệu quả; triển khai nghiên cứu các đề tài khoa học và tổng kết thực tiễn phù hợp với yêu cầu công tác giảng dạy cũng như quá trình triển khai nhiệm vụ chính trị của tỉnh trong từng giai đoạn.

2.7. Xây dựng kế hoạch cụ thể trong việc mua sắm, bổ sung trang thiết bị, các loại tài liệu đảm bảo cung cấp đầy đủ và kịp thời cho việc nghiên cứu, học tập của cán bộ, giảng viên và học viên.

2.8. Kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền cấp trên để Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà được tham gia tích cực và thể hiện rõ vị trí, vai trò vào công tác tổng kết thực tiễn để làm cơ sở cho việc tham mưu Tỉnh uỷ, UBND tỉnh Khánh Hoà trong hoạch định chủ trương, chính sách xây dựng và phát triển địa phương trong bối cảnh mới.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tổng hợp từ lý lịch khoa học của giảng viên.
2. Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương (khóa XII) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
3. Quy định số 10-QĐ/TU, ngày 01/3/2019 của Tỉnh uỷ Khánh Hòa về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các khoa, phòng trực thuộc Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.
4. Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn.
5. Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tỉnh uỷ Khánh Hoà về xây dựng và phát triển trường Chính trị chuẩn tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2022-2030.
6. Thông báo kết luận số 582-TB/TU, ngày 24/02/2023 của Tỉnh uỷ Khánh Hoà về kết luận của đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ tại buổi làm việc với Trường Chính trị tỉnh năm 2023.
7. Vai trò của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà trong việc góp phần hiện thực hoá Nghị quyết 09 – NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hoà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (ThS. Lê Huy Tuấn, Phó Trường khoa Xây Dựng Đảng).

## CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU LÝ LUẬN, TỔNG KẾT THỰC TIỄN CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HOÀ

ThS. Đỗ Thị Ánh Nguyệt  
Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật

**H**oạt động nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn là hoạt động chuyên môn thuộc nhiệm vụ của giảng viên trường chính trị nói chung và giảng viên Trường Chính trị Khánh Hoà nói riêng. Tổng kết thực tiễn là hoạt động không thể thiếu và có vai trò vô cùng quan trọng trong sự phát triển của lý luận; xét về bản chất – đây là hoạt động trí tuệ, là quá trình tư duy khoa học với phương pháp biện chứng duy vật làm cơ sở để chủ thể tổng kết, phân tích, đánh giá và khái quát kinh nghiệm thực tiễn nhằm kiểm tra sự đúng sai của lý luận, bổ sung, hoàn thiện cho sự phát triển của hoạt động lý luận tiếp theo. Thông qua hoạt động nghiên cứu lý luận sẽ giúp giảng viên trường chính trị củng cố kiến thức, tìm tòi phát hiện những luận chứng phục vụ cho công tác giảng dạy. Ngược lại, qua nghiên cứu tổng kết thực tiễn sẽ giúp giảng viên nâng cao năng lực tư duy, sáng tạo và tăng khả năng làm việc độc lập, cũng như năng lực nghiên cứu. Điều này là những yếu tố then chốt quyết định chất lượng của đội ngũ giảng viên và chất lượng công tác giảng dạy.

Trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra nhiệm vụ: “*Đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, hoàn thiện hệ thống lý luận về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Gắn kết tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận với định hướng chính sách*”<sup>[1]</sup>. Đặc biệt, ngày 28/01/2022, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 09-NQ/TW về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hoà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó

xác định mục tiêu cụ thể: “*Đến năm 2030 là thành phố trực thuộc Trung ương trên cơ sở phát huy cao độ tiềm năng và lợi thế về biển, là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc và kết nối quốc tế; là trung tâm dịch vụ, du lịch biển quốc tế; là một cực tăng trưởng, trung tâm của khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên và cả nước về kinh tế biển, công nghiệp công nghệ cao, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực và chăm sóc sức khỏe chất lượng cao; là nơi nhân dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc, đến năm 2045, là đô thị thông minh, bền vững, bản sắc, ngang tầm khu vực Châu Á; là hình mẫu của sự gắn kết giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh; là thành phố đáng sống, nơi nhân dân có mức sống cao, hiền hòa và hạnh phúc; tổ chức đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc; là một trong những địa phương đi đầu trong bảo vệ môi trường và việc thực hiện phát thải khí nhà kính về mức không*”<sup>[2]</sup> và Chương trình hành động số 30-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hoà đòi hỏi phải xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, năng động, sáng tạo, có tư tưởng đột phá, dám xả thân vì sự phát triển của tỉnh.

Do đó, hơn bao giờ hết, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà với chức năng “*tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ*

*thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương*”<sup>[3]</sup> càng có trọng trách hết sức quan trọng; với vai trò là đơn vị giảng dạy và nghiên cứu khoa học về tư tưởng, lý luận của Đảng thì Nhà trường càng phải chú trọng và tuân thủ nguyên tắc sự thống nhất giữa lý luận và thực tiễn. Bởi nếu thoát ly khỏi nguyên tắc này sẽ rơi vào chủ nghĩa giáo điều, thiếu sức sống và việc giảng dạy, học tập lý luận chính trị cũng trở nên xơ cứng, chỉ giới hạn trong sách vở, thiếu gắn kết với thực tiễn. Đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị phải gắn với tổng kết thực tiễn thì mới giải quyết được những vấn đề thực tiễn đặt ra; mới tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, nghị quyết và các chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước một cách chân thực, hiệu quả nhất.

Bên cạnh đó, nhằm thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn; thực hiện Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 20/6/2022 của Tỉnh Ủy Khánh Hoà về xây dựng và phát triển Trường Chính trị Tỉnh Khánh Hoà giai đoạn 2022 -2030; trong đó, hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn là một trong những tiêu chí mà Nhà trường cần phải thực hiện. Theo đó, trường chính trị phải tổ chức, triển khai, thực hiện nhiều loại hình khoa học như nghiên cứu đề tài khoa học; tổ chức hội thảo/tọa đàm khoa học; biên soạn, xuất bản tài liệu, giáo trình, sách tham khảo, chuyên khảo; xuất bản tạp chí hoặc

bản tin “Thông tin lý luận và thực tiễn”; xây dựng trang thông tin điện tử của trường đảm bảo chất lượng, thông tin được cập nhật thường xuyên v.v... Vì thế, để xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn, lãnh đạo Nhà trường cần thực hiện đồng bộ các tiêu chí; trong đó, đặc biệt quan tâm đến hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Nhận thức được vai trò, sứ mệnh của mình, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà đã bám sát quy chế hoạt động nghiên cứu khoa học của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (*Ban hành kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG, ngày 21/12/2021*), ban hành Quy chế hoạt động khoa học của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà (*ban hành kèm theo Quyết định số 116-QĐ/TCT, ngày 12/5/2022*) để hướng dẫn thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế nhằm thống nhất quy trình, cách thức thực hiện và phù hợp với thực tiễn. Đặc biệt, trong những năm qua, Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đã luôn quan tâm, chỉ đạo công tác tổ chức, quản lý, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học một cách nghiêm túc, chặt chẽ và nề nếp. Các hoạt động đã được triển khai theo kế hoạch, đồng bộ và hiệu quả. Hàng năm, Nhà trường chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế - hướng vào những vấn đề cơ bản, cấp bách, gắn với tiêu chuẩn chức danh giảng viên với các hình thức phong phong phú, đa dạng, cụ thể:

**Đối với nhiệm vụ đề tài khoa học:** Nhà trường luôn khuyến khích, tạo điều kiện để các cá nhân đề xuất và thực hiện các đề tài khoa học cấp cơ sở đến cấp tỉnh. Trong năm qua, có 04 đề xuất nhiệm vụ khoa học cấp tỉnh; 01 đề xuất nhiệm vụ khoa học cấp cơ sở được Hội đồng tư vấn nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Nhà

trường đánh giá và lựa chọn (trên cơ sở các đề xuất nhiệm vụ của các cá nhân) để gửi Sở Khoa học và Công nghệ xem xét. Đồng thời, Hội đồng đã tổ chức nghiệm thu 03 đề tài khoa học cấp cơ sở: (1) Đề tài “*Xây dựng bộ câu hỏi trắc nghiệm sử dụng trong Chương trình bồi dưỡng ngạch Chuyên viên và Chuyên viên chính tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa*”; (2) Đề tài “*Xây dựng và triển khai các bài tập tình huống quản lý nhà nước phục vụ cho Chương trình bồi dưỡng Lãnh đạo, quản lý cấp phòng, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên và ngạch Chuyên viên chính tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa*”; (3) Đề tài “*Nâng cao chất lượng viết khóa luận tốt nghiệp Chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa*”. Các đề tài được thực hiện đảm bảo đúng tiến độ thời gian, nội dung, kinh phí.

**Đối với nhiệm vụ tổ chức hội thảo/tọa đàm khoa học:** được Nhà trường thực hiện bài bản, các Hội thảo khoa học lớn được tham mưu, phối hợp tổ chức thành công, thu hút sự tham gia của nhiều nhà khoa học; qua đó, khai thác được các giá trị lý luận, giải quyết các vấn đề thực tiễn để phục vụ giảng dạy, nghiên cứu. Cụ thể trong năm 2022, được sự đồng ý của Tỉnh ủy, Nhà trường tổ chức hội thảo khoa học cấp tỉnh với chủ đề: *Giá trị tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” trong thực tiễn xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa*; hội thảo đã làm rõ và nhận thức sâu sắc một số nội dung cơ bản và giá trị của các bài viết trong tác phẩm; làm rõ việc vận dụng giá trị của tác phẩm trong xây dựng và phát triển các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh trong thời gian tới. Phối hợp

với Học viện Cảnh sát nhân dân tổ chức Hội thảo khoa học với chủ đề: “*Thực trạng mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội trong quá trình xây dựng, phát triển đất nước sau gần 40 năm đổi mới*”, hội thảo cũng đã tạo dấu ấn tốt đẹp với đại biểu tham dự về sự chuẩn bị công phu, kỹ lưỡng, công tác tổ chức nghiêm túc, bài bản, khoa học. Bên cạnh đó, Nhà trường còn tổ chức 02 hội thảo cấp trường với chủ đề “*Xây dựng và phát huy bản sắc văn hóa, con người Việt Nam*” và “*Xây dựng phong cách cán bộ trường Đảng trung thành, sáng tạo, cống hiến vì sự nghiệp đào tạo và nghiên cứu lý luận chính trị*”; 01 hội thảo cấp khoa với chủ đề “*Kỷ niệm 77 năm ngày Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 – 19/8/2022)*”. Đồng thời, tổ chức in ấn, phát hành các kỷ yếu Hội thảo khoa học các cấp nhằm phục vụ công tác tuyên truyền, nghiên cứu, giảng dạy.

**Đối với nhiệm vụ xây dựng, duy trì Trang thông tin điện tử của trường và phát hành tập san Thông tin Lý luận và Thực tiễn:** Nhà trường đã từng bước nâng cao chất lượng trang Website và Nội san “Thông tin Lý luận và thực tiễn” trên cơ sở xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích viết bài, đăng tin; kiểm soát chặt chẽ việc viết bài, đưa tin, đăng tin theo quy định.

Trang thông tin điện tử của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa (<https://truongchinhtri.khanhhoa.gov.vn>) luôn thể hiện vai trò tiên phong trong việc tuyên truyền các chủ trương của Đảng, Nhà nước, tình hình kinh tế - xã hội, định hướng dư luận, đồng thời đấu tranh trực diện, phản biện nhanh nhạy, ngăn chặn những luận điệu sai trái, xuyên tạc; kịp thời thông tin về công tác đào tạo, bồi dưỡng; nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; công tác hành chính - quản trị; giới thiệu các

văn bản của Đảng, Nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của nhà trường; các văn bản quản lý nội bộ; các bài viết chuyên đề của cán bộ, giảng viên; các hoạt động của Đảng bộ và các đoàn thể trong Nhà trường. Có thể nói, đây là kênh cung cấp những thông tin lãnh đạo, quản lý các lĩnh vực công tác và là cầu nối giữa Nhà trường với học viên, là nơi để học viên tìm tòi, nghiên cứu tài liệu, thông tin.

Bên cạnh đó, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà đã xây dựng kế hoạch và triển khai biên tập, phát hành ít nhất 03 số Nội san “Thông tin lý luận và thực tiễn” mỗi năm với nhiều đổi mới về hình thức và nội dung, tạo ra diễn đàn để đội ngũ cán bộ, giảng viên có cơ hội, điều kiện trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, phương pháp giảng dạy, kiến thức chuyên môn, cũng như những công trình nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao trình độ của mỗi cán bộ, giảng viên Nhà trường. Ngoài ra, số lượng các bài viết nghiên cứu trao đổi lý luận, thực tiễn, sáng kiến kinh nghiệm cũng đã tăng lên và ngày càng có chất lượng; được giới thiệu, đăng tải lên Website, Nội san của Nhà trường; các trang thông tin điện tử uy tín trong và ngoài tỉnh; các tạp chí khoa học trong nước,...

**Đối với nhiệm vụ nghiên cứu thực tế:** hàng năm, các khoa và giảng viên đã xây dựng kế hoạch, thực hiện tốt mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian, địa điểm nghiên cứu thực tế. Đa dạng hóa các phương pháp nghiên cứu thực tế như: Nghe lãnh đạo địa phương báo cáo, thu thập thông tin qua các báo cáo, trao đổi trực tiếp với địa phương đến thực tế, tham quan các mô hình tiêu biểu đạt hiệu quả cao ở các địa phương,... đây là quá trình giảng viên có thể tích lũy, trau dồi kiến thức thực tiễn, kinh nghiệm và xử lý tình huống thực tế rất bổ ích, từ đó có thể vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào bài giảng

làm cho bài giảng sinh động, dễ tiếp thu, dễ hiểu. Hơn nữa, qua quá trình tìm hiểu, nghiên cứu, tổng kết thực tiễn về tình hình kinh tế - xã hội ở địa phương giúp giảng viên phát hiện các vấn đề khó làm cơ sở viết bài, nghiên cứu đề tài khoa học các cấp. Trong năm 2022, Nhà trường đã tổ chức cho cá nhân giảng viên đi thực tế trên 22 lượt; tổ chức 01 đợt đi nghiên cứu thực tế cho đoàn gồm 09 giảng viên tại xã Diên Tân, huyện Diên Khánh; hướng dẫn các đoàn học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị - hành chính và Trung cấp lý luận chính trị đi nghiên cứu thực tế trong và ngoài tỉnh.

Nhìn chung, hoạt động khoa học ngày càng bài bản, chuyên nghiệp. Sản phẩm khoa học, thông tin, tư liệu có chất lượng tốt hơn, thiết thực và được đánh giá cao. Công tác quản lý, đăng ký, xét duyệt đề cương, tổ chức ký kết hợp đồng, kiểm tra, đôn đốc tiến độ, nghiệm thu kết quả nghiên cứu được tiến hành nghiêm túc, chặt chẽ, theo đúng quy chế, quy định. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Nhà trường vẫn còn tồn tại một số vấn đề, cụ thể:

*Thứ nhất*, chất lượng nghiên cứu khoa học vẫn còn những hạn chế nhất định, việc nghiên cứu khoa học mới dừng lại ở nghiên cứu tìm hiểu, việc nghiên cứu phát hiện vấn đề chưa nhiều, nghiên cứu tư vấn còn hạn chế. Công tác phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước có chức năng xây dựng, chủ trì nhiệm vụ, đề tài, dự án, trong tổng kết chính sách, tham mưu chính sách tại địa phương chưa được chú trọng, dẫn đến hiệu quả chưa cao. Điều này thể hiện qua số lượng ít ỏi các đề tài, dự án các cấp mà Trường chủ trì. Các công trình nghiên cứu độc lập, các bài viết tổng kết thực tiễn địa phương của cán bộ, giảng viên Nhà trường đăng tải trên các tạp chí chuyên ngành, các tạp chí có uy tín ở Trung ương và địa phương chưa nhiều. Năng

lực tổng kết thực tiễn vẫn còn hạn chế, việc chỉ đạo, định hướng trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn chưa thể hiện sự chủ động, sáng tạo, chưa tiên phong trong những nội dung, những vấn đề khó trong công tác quản lý của địa phương; chưa phát huy được vai trò của cơ quan nghiên cứu, tổng kết lý luận.

*Thứ hai*, công tác tổng kết thực tiễn chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ cung cấp luận cứ bổ sung, phát triển lý luận. Hiện tại, hoạt động nghiên cứu, tổng kết thực tiễn của Nhà trường theo hướng đi nghiên cứu cơ sở theo quy định, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo định mức... Vì thế, hoạt động tổng kết thực tiễn hằng năm vẫn còn mang tính hình thức, sản phẩm tổng kết thực tiễn chỉ dừng lại ở những báo cáo thống kê, nghiên cứu cơ sở, đề tài, hội thảo cấp khoa, cấp trường... mà chưa hướng đến tổng kết chính sách, chủ trương, cơ chế trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng của tỉnh. Bên cạnh đó, công tác tổng kết thực tiễn của đội ngũ cán bộ, giảng viên còn lúng túng trong quy trình, cách thức triển khai; thiếu sự định hướng, chưa xây dựng được kế hoạch cụ thể, lâu dài, chưa đi vào chiều sâu nên chất lượng, hiệu quả chưa cao; chưa ngang tầm với vị thế, tiềm năng của Nhà trường.

*Thứ ba*, sự phối hợp giữa Nhà trường và các cơ quan, các sở, ban, ngành ở địa phương trong công tác tổng kết thực tiễn chưa chặt chẽ và sâu sát; cán bộ, giảng viên của Trường chưa có nhiều cơ hội được tiếp cận, tham gia các phản biện, phát hiện, đề xuất các cơ chế, chủ trương, chính sách mới trên các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh. Hơn nữa, kinh phí dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học còn khá khiêm tốn; việc đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ, giảng viên làm công tác tổng kết thực tiễn chưa được thực hiện.

Để tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực

tiễn, nhà trường cần tập trung làm tốt một số nội dung công tác sau:

*Một là, nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên.*

Mục đích tổng kết thực tiễn là phục vụ nghiên cứu, giảng dạy lý luận, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, cung cấp luận cứ khoa học, làm cơ sở cho việc tham mưu tư vấn chính sách đối với địa phương. Do đó, cần tăng cường nâng cao nhận thức, bồi dưỡng năng lực, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, giảng viên. Muốn vậy, Nhà trường cần xác định nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng kế hoạch cụ thể, tích cực, chủ động đảm nhận công tác tổng kết thực tiễn gắn với đào tạo, bồi dưỡng; ứng dụng kết quả tổng kết vào thực tế, giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội của địa phương. Xây dựng cơ chế động viên, khuyến khích, nêu gương đối với những giảng viên say mê nghiên cứu khoa học và có những sản phẩm chất lượng.

*Hai là, tăng cường công tác quản lý, tổ chức hoạt động khoa học hướng đến chất lượng, chuyên nghiệp, hiệu quả.*

Tiếp tục đề cao hơn nữa hoạt động khoa học, triển khai thực hiện các quy định, quy chế phù hợp với thực tiễn cơ quan, địa phương. Mở rộng phạm vi, hướng các đề tài nghiên cứu vượt ra ngoài phạm vi nhà trường đến phạm vi tỉnh, huyện, ngành; quan tâm xây dựng kế hoạch, lộ trình, bước đi để đảm bảo số lượng, chất lượng theo quy định số 11-QĐ/TW. Duy trì việc xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế đối với từng tập thể, cá nhân trong nhà trường; tiến hành xây dựng kế hoạch tham gia nghiên cứu các đề tài khoa học cấp tỉnh thuộc lĩnh vực được ưu tiên, đồng thời tiếp tục tổ chức triển khai nghiên cứu các đề tài khoa học cấp trường đảm bảo chất lượng, thiết thực, gắn với chuyên môn và phục vụ cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng.

Tăng cường cử giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn để được hướng dẫn về những nghiệp vụ chuyên sâu (quy trình tiếp cận, cách thức triển khai, các thao tác thực hiện, kết quả đầu ra...) cũng như cần tổ chức các buổi trao đổi về kỹ năng, phương pháp nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn có sự chia sẻ từ các chuyên gia - những người có kinh nghiệm. Bên cạnh đó, Nhà trường cần thiết lập mối quan hệ thường xuyên và xác lập cơ chế phối hợp với các đơn vị quản lý nhà nước về lĩnh vực khoa học để tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ, giảng viên được tham gia nhiều hơn, đa dạng hơn, ở nhiều cấp hơn các hoạt động thực tiễn của nội dung lý luận; từ đó, phát hiện những mặt ưu điểm, mặt hạn chế, những mâu thuẫn, tồn tại so với lý luận để có sự liên hệ, vận dụng tốt hơn trên thực tiễn công tác; cũng như thực hiện tốt hơn nhiệm vụ tổng kết thực tiễn và từng bước đưa hoạt động này đặt trong bức tranh nghiên cứu khoa học chung của địa phương.

Cần thiết lập thêm các diễn đàn nghiên cứu khoa học, mở rộng rộng thêm đối tượng tham gia là các học viên. Để tạo cơ hội giao lưu, chia sẻ và học hỏi cho cả giảng viên và học viên. Đây là những sân chơi khoa học, là kênh nghiên cứu bổ ích để làm phong phú phong kiến thức mỗi giảng viên.

*Ba là, vấn đề kinh phí cho hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn*

Nhà trường cần đề xuất với các cấp liên quan bố trí một khoản kinh phí cố định hàng năm dành cho hoạt động khoa học. Khi trường chính trị có đội ngũ cán bộ nghiên cứu mạnh và chuyên nghiệp đảm trách các hoạt động học thuật của quá trình nghiên cứu thì các Sở, ban, ngành, địa phương sẽ phối hợp thực hiện (họ cung cấp cứ liệu thực tiễn, kinh nghiệm và nhận định rút ra qua trải nghiệm thực tiễn, cơ sở vật chất, phương tiện cần thiết và chia sẻ kinh phí thực hiện tùy theo tính chất, yêu cầu, thỏa thuận đặt hàng với trường chính trị). Điều này là khá thuận lợi vì trong ngân sách được cấp hàng năm, các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương đều có một tỷ lệ nhất định dành cho hoạt động nghiên cứu khoa học – đây là nguồn lực tài chính mà Nhà trường nên tận dụng thông qua việc thiết lập cơ chế phối hợp giữa trường chính trị với các Sở, ban, ngành, địa phương các cấp.

Như vậy, nghiên cứu lý luận, tham gia tổng kết thực tiễn địa phương, cơ sở vừa là nhiệm vụ, vừa là biện pháp quan trọng để Trường Chính trị Khánh Hoà nói riêng và các trường chính trị cấp tỉnh nói chung vươn lên xứng đáng với vị thế là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương./.

-----  
(1) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQG - ST, H.2021, tập I, tr.181-182.

(2) Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hoà đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(3) Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

(4) Nghị quyết số 03-NQ/ĐH, ngày 14/10/2020 Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Khánh Hoà lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025.

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TỔNG KẾT THỰC TIỄN, NGHIÊN CỨU KHOA HỌC TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA

*ThS. Phan Thị Hồng  
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng*

## **- Vai trò tổng kết thực tiễn của trường chính trị**

Tổng kết thực tiễn là cơ sở quan trọng cho quá trình hoạch định, bổ sung, phát triển đường lối của Đảng, đồng thời cũng là cơ sở quan trọng để kiểm nghiệm đường lối sau quá trình triển khai thực hiện. Vì thế, trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng ta hết sức coi trọng công tác tổng kết thực tiễn. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng luôn xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo kiểm nghiệm lý luận. Điều đó đã tạo nên thành công trong sự nghiệp lãnh đạo cách mạng của Đảng ta.

Theo Quy định số 09-QĐi/TW của Ban Bí thư Trung ương ngày 13/11/2018 “về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”: Trường chính trị là đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy. Có chức năng tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

Như vậy, theo Quy định 09-QĐi/TW của Ban Bí thư thì tham gia tổng kết thực tiễn,

nghiên cứu khoa học là một chức năng cơ bản của trường chính trị. Tổng kết thực tiễn góp phần quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác của trường chính trị, đặc biệt là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Cụ thể hóa nội dung này, tại Kết luận số 479-KL/HVCTQG ngày 26/9/2019 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Đối với trường chính trị, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn không chỉ phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập mà quan trọng hơn phải gắn với tư vấn cho cấp ủy, chính quyền địa phương hoạch định chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

## **- Thực trạng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa:**

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Quy định của Ban Bí thư và Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG, ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, thời gian qua Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa luôn chú trọng công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học. Hàng năm, Nhà trường đều ban hành kế hoạch nghiên cứu khoa học và nghiên cứu thực tế làm cơ sở để theo dõi, đôn đốc và đánh giá hiệu quả công tác này. Qua đó, không ngừng quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, giảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Theo đó, các hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn đã và đang có sự chuyển hướng tích cực với nhiều hoạt động

phong phú. Cụ thể, từ năm 2017 đến năm 2022, Nhà trường đã đăng ký, triển khai thực hiện được 07 đề tài khoa học cấp cơ sở, 02 hội thảo cấp tỉnh, 08 hội thảo cấp trường, 01 hội thảo cấp khoa, phát hành 10 tập san Thông tin lý luận và thực tiễn. Riêng năm 2022, Nhà trường xuất bản được 03 tập san Thông tin lý luận & thực tiễn. Trong 6 tháng đầu năm 2023, Nhà trường đã triển khai 2 hội thảo cấp trường, 2 nội san số 13 và 14, nghiệm thu 2 đề tài cấp cơ sở và đang triển khai 2 đề tài cấp tỉnh, ... Thông qua đó, trình độ năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của cán bộ, giảng viên Nhà trường không ngừng được nâng lên. Đồng thời, góp phần cung cấp tư liệu cho cấp ủy, chính quyền địa phương hoạch định chủ trương, xây dựng nghị quyết, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị phù hợp với thực tiễn.

Tuy nhiên, công tác tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học của trường chính trị tỉnh Khánh Hòa còn những hạn chế nhất định. Công tác nghiên cứu khoa học và năng lực tổng kết thực tiễn của một bộ phận cán bộ, đảng viên vẫn còn yếu. Số lượng đề tài khoa học được thực hiện hàng năm tại Trường mặc dù có tăng lên nhưng so với yêu cầu của Trường Chính trị chuẩn thì vẫn còn ít, nhất là đề tài cấp tỉnh. Chất lượng một số công trình nghiên cứu, tổng kết thực tiễn chưa cao; chưa có các ý tưởng sáng tạo trong hoạt động nghiên cứu khoa học; hoạt động nghiên cứu khoa học chỉ được tiến hành khi có yêu cầu chứ chưa thực sự trở thành nhu cầu tự thân của giảng viên. Do đó, việc tổng kết thực tiễn, liên hệ thực tiễn vào bài giảng vẫn chưa đáp ứng yêu cầu, nội dung bài giảng phần nhiều còn nặng về lý luận.

**- Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn**

**tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa thời gian tới:**

*Trước hết, tiếp tục nâng cao nhận thức cho đội ngũ giảng viên của Nhà trường về nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và tham gia tổng kết thực tiễn địa phương, cơ sở.*

Từ thực tiễn cho thấy, mặc dù Nhà trường đã tạo điều kiện rất thuận lợi để đội ngũ giảng viên Nhà trường thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, thậm chí còn đưa vào tiêu chí xét thi đua khen thưởng cuối năm. Tuy nhiên, nếu giảng viên không có nhiệt huyết, không nhận thức được tầm quan trọng của nghiên cứu khoa học, không nhận thức được rằng đó là quyền lợi thiết thực của bản thân mà chỉ là trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ thì chất lượng nghiên cứu khoa học không thể nào nâng lên được. Để tham gia tổng kết thực tiễn đúng hướng và đạt hiệu quả, trước hết, đội ngũ giảng viên phải có nhận thức đúng đắn và ngang tầm về chức năng, nhiệm vụ tham gia tổng kết thực tiễn của Nhà trường. Do đó, Nhà trường cần tiếp tục quán triệt sâu rộng Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về *chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương* và Quyết định 6468/QĐ-HVHCQG của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về *việc ban hành Quy chế quản lý đào tạo của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương* cho đội ngũ giảng viên. Qua đó, xác định rõ trong nhận thức của giảng viên, việc nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn vừa là quyền lợi vừa là trách nhiệm, góp phần thiết thực vào việc nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và trình độ chuyên môn, năng lực giảng dạy, đặc biệt qua hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, giảng viên sẽ liên hệ thực tiễn vào bài giảng tốt hơn, chất lượng

bài giảng sẽ được nâng cao hơn. Đồng thời, Nhà trường cần phát huy hơn nữa vai trò nêu gương của người đứng đầu, mỗi thành viên đảng ủy phụ trách các chi bộ phải trở thành “đầu tàu” định hướng, củng cố và phát triển nhận thức của đảng viên, lan tỏa nhận thức đúng đắn về nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn trong toàn Đảng bộ.

*Thứ hai, Lãnh đạo Nhà trường cần tiếp tục tạo cơ chế thuận lợi cho hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế và tổng kết thực tiễn.*

Tiếp tục tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo các ngành liên quan quan tâm nhiều hơn về công tác nghiên cứu khoa học của Trường, đặt hàng, giao nhiệm vụ hàng năm để Trường Chính trị có công trình và kinh phí để nghiên cứu thường xuyên. Đồng thời, bố trí những cán bộ có năng lực, tâm huyết phụ trách nghiên cứu khoa học; Phát huy vai trò của Hội đồng khoa học nhà trường trong việc định hướng, lựa chọn vấn đề nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; giao chỉ tiêu đề tài khoa học cho từng khoa; gắn hoạt động nghiên cứu khoa học với thi đua khen thưởng...; Tiếp tục tạo điều kiện cho cán bộ, giảng viên Nhà trường tham gia các đợt tập huấn về nghiên cứu khoa học để nâng cao kỹ năng nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn.

*Thứ ba, tăng cường hoạt động sinh hoạt chuyên môn, đưa nội dung liên hệ thực tiễn là một yêu cầu bắt buộc trong từng nội dung bài học.*

Liên hệ thực tiễn vào bài giảng là yêu cầu bắt buộc sẽ giúp giảng viên phải luôn trong tư thế phấn đấu không ngừng nhằm nâng cao năng lực nghiên cứu thực tiễn. Vì thế, trong đánh giá chất lượng giảng dạy của mỗi giảng viên, Nhà trường cần chú trọng nhiều hơn đến yếu tố thực tiễn - mức độ giảng viên liên hệ thực tiễn và

giảng viên khai thác, phát huy khả năng cung cấp thực tiễn của học viên trong từng tiết giảng. Đây là một trong những tác động rất quan trọng buộc giảng viên phải tích cực đầu tư nghiên cứu để liên hệ thực tiễn cũng như tương tác với học viên để khai thác “nguồn” thực tiễn từ họ.

*Thứ tư, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa trường chính trị với các địa phương và các sở, ban, ngành các cấp thuộc Tỉnh trong công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học.* Nhằm tạo điều kiện cho hoạt động nghiên cứu thực tiễn được diễn ra thuận lợi, hiệu quả, Lãnh đạo Nhà trường cần có sự liên hệ, phối hợp chặt chẽ với các địa phương, các cơ quan chuyên môn – nơi giảng viên đến nghiên cứu thực tế. Qua đó, Nhà trường sẽ kiểm soát được quá trình giảng viên về nghiên cứu thực tế tại cơ sở, đồng thời tạo cơ chế bắt buộc cho địa phương cung cấp tư liệu thực tiễn, kinh nghiệm thực tiễn, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Và như vậy, công tác nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn của giảng viên sẽ thuận lợi và hiệu quả hơn rất nhiều.

*Thứ năm, đối với đội ngũ giảng viên – lực lượng chính trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của Nhà trường.*

Cần nhận thức sâu sắc vị trí, vai trò của giảng viên trong hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia tổng kết thực tiễn theo Quy định 09 của Ban Bí thư và Quyết định 6468 của Học viện quốc gia Hồ Chí Minh. Tăng cường rèn luyện năng lực tổng kết thực tiễn của bản thân, xem đó một nhu cầu tự giác trong để thực hiện tốt nhiệm vụ của người giảng viên.

Thêm vào đó, để nâng cao hiệu quả nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn, trước khi đi thực tế với một vấn đề nghiên cứu cụ thể ngoài

những kiến thức nền mình có, giảng viên cần phải tìm hiểu và nghiên cứu kỹ lý luận vấn đề nghiên cứu của mình, tức là phải nắm rõ lý luận vấn đề nghiên cứu. Ví dụ, khi tìm hiểu về công tác phát triển đảng viên của Đảng bộ cơ sở thì ít nhất giảng viên cũng phải nắm được: Công tác phát triển đảng viên là gì? Vị trí, tầm quan trọng của công tác phát triển đảng viên? Nghiệp vụ công tác đảng viên? Đồng thời, khi chọn vấn đề nghiên cứu thực tế, giảng viên nên chọn vấn đề nghiên cứu thuộc các bài giảng mà mình đã được giảng, những vấn đề mình đã nắm vững về mặt lý luận. Giảng viên cũng cần tăng cường cập nhật các thông tin thời sự, báo, đài để cập nhật các chủ trương, chính sách mới.

*Ngoài ra, Nhà trường có thể thông qua đội ngũ học viên để tham gia tổng kết thực tiễn.*

Đối tượng học viên của trường chính trị là cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, là cán bộ, công chức, viên chức đang công tác ở địa phương. Họ chính là lực lượng trực tiếp đang cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn cuộc sống. Họ chính là những “chuyên gia” trong từng lĩnh vực được phụ trách. Vì thế, họ rất am hiểu và là nguồn cung cấp tư liệu thực tiễn quan trọng cho giảng viên.

Muốn phát huy đội ngũ này, trong quá trình giảng dạy, giảng viên cần tăng cường sử dụng

phương pháp thảo luận nhóm và phương pháp chuyên gia để phát huy việc tham gia ý kiến của học viên, nhất là những ý kiến cung cấp thực tiễn mà họ đã trải nghiệm, qua đó bổ sung, làm giàu vốn thực tiễn cho đội ngũ giảng viên. Với cách làm này, nguồn tài liệu địa phương, cơ sở sẽ dồi dào, đa dạng, phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu thực tiễn để liên hệ, vận dụng trong giảng dạy cũng như tham khảo trong thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học.

Như vậy, nghiên cứu khoa học, tham gia tổng kết thực tiễn địa phương, cơ sở là một nhiệm vụ quan trọng của trường chính trị nói chung và của đội ngũ cán bộ, giảng viên Nhà trường nói riêng. Để thực hiện tốt công tác này, cần có sự quyết liệt từ Đảng ủy, Ban Giám hiệu Nhà trường đến từng giảng viên viên. Hơn ai hết, là lực lượng chính, là chủ thể trong công tác, đội ngũ giảng viên cần quán triệt sâu sắc trong nhận thức rằng hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn là hoạt động tự thân để hoàn thành tốt hơn, hiệu quả hơn nhiệm vụ của người giảng viên, từng bước tiến tới sự chuyên nghiệp trong hoạt động này, góp phần tạo dựng thương hiệu Trường chính trị tỉnh Khánh Hòa, đồng thời, tham gia tích cực, có hiệu quả công tác tổng kết thực tiễn, góp phần xây dựng chủ trương, chính sách ở địa phương./.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về *chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*
2. Quyết định 6468/QĐ-HVHCQG của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về *việc ban hành Quy chế quản lý đào tạo của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.*

**GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU KHOA HỌC,  
TỔNG KẾT THỰC TIỄN TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ KHÁNH HÒA  
ĐÁP ỨNG YÊU CẦU XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ ĐẠT CHUẨN**

*ThS. Vũ Đông An  
Giảng viên Phòng TC, HC, TT, TL*

**V**iệc nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn là điều kiện cần thiết để cán bộ, giảng viên nhận thức sâu sắc, đầy đủ hơn về kiến thức chuyên môn, lĩnh vực mà bản thân được phân công phụ trách, giảng dạy và nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung những kiến thức đã không còn phù hợp hoặc chưa chuẩn xác trong quá trình giảng dạy, quản lý. Việc nghiên cứu khoa học một cách nghiêm túc, bài bản, sẽ tạo điều kiện mở rộng kiến thức về nhiều lĩnh vực, chuyên ngành khác nhau, có thêm thông tin thực tiễn sinh động, phong phú. Đặc biệt nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn góp phần phát triển tư duy, nâng cao trình độ năng lực nhận thức, năng lực sáng tạo và kỹ năng làm việc độc lập... là những yếu tố quan trọng để hoàn thiện kiến thức, kỹ năng của cán bộ, giảng viên, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới của cơ quan, đơn vị.

Theo Quy định số 09-QĐi/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngoài chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương trường chính trị còn có chức năng, nhiệm vụ tham gia tổng kết thực tiễn ở địa phương, cơ sở, tổ chức nghiên cứu khoa học phục vụ giảng dạy, học tập. Theo đó, giảng viên

có nghĩa vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn với các mức giờ chuẩn hàng năm tương ứng với ngạch giảng viên theo quy chế giảng viên và quy chế nghiên cứu khoa học (*Ban hành kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG, ngày 13/5/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*). Nhận thức được vai trò của công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, những năm qua, lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa luôn chú trọng chỉ đạo hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và đạt được nhiều kết quả nổi bật. Đặc biệt để xây dựng Trường Chính trị đạt chuẩn, lãnh đạo Nhà trường cần thực hiện đồng bộ các tiêu chí trong đó, đặc biệt quan tâm đến hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

*Căn cứ Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn, nhà trường đã tham mưu Tỉnh ủy ban hành Đề án số 03-ĐA/TU ngày 20/6/2022 về xây dựng và phát triển Trường Chính trị chuẩn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2030. Theo đó, nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trên lộ trình xây dựng Trường đạt chuẩn. Nhà trường phải tổ chức, triển khai nhiều loại hình nghiên cứu khoa học như: đăng ký và thực hiện đề tài khoa học (cấp tỉnh, cơ sở); tổ chức hội thảo, tọa đàm khoa học các cấp; biên soạn tài liệu, giáo trình, sách tham khảo; xuất bản nội san Thông tin lý luận và thực tiễn;*

xây dựng được trang thông tin điện tử của trường, đảm bảo các bài viết chất lượng, thông tin được cập nhật thường xuyên...

Bên cạnh đó, tổng kết thực tiễn là một khâu không thể thiếu và có vai trò vô cùng quan trọng trong sự phát triển của lý luận. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Đảng ta rất coi trọng tổng kết thực tiễn để bổ sung, phát triển lý luận. Thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới hơn 36 năm qua có một nguyên nhân bắt nguồn từ chỗ Đảng ta luôn bám sát thực tiễn, tôn trọng quy luật khách quan, chính là coi trọng tổng kết thực tiễn để không ngừng bổ sung, phát triển lý luận, lấy thực tiễn để kiểm nghiệm lý luận. Việc đi nghiên cứu thực tế tại cơ sở nhằm tổng kết thực tiễn đã được Nhà trường hết sức quan tâm, từ việc lên kế hoạch, phối hợp, liên hệ với địa phương đến công tác đôn đốc, kiểm tra và hỗ trợ về mọi mặt cho giảng viên có đề điều kiện sâu sát với cơ sở. Có thể nói, việc tham gia tổng kết thực tiễn địa phương, cơ sở bổ sung cho đội ngũ giảng viên nhiều kiến thức, kinh nghiệm và khả năng xử lý tình huống. Đồng thời góp phần tạo sự say mê trong nghiên cứu khoa học, giúp giảng viên trưởng thành hơn trong công tác và mạnh dạn trong đóng góp xây dựng chủ trương, chính sách ở địa phương. Thông qua hoạt động nghiên cứu khoa học, nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn, trình độ, năng lực của cán bộ, giảng viên được nâng lên; có cơ hội học tập, trao đổi kinh nghiệm, mở rộng tầm nhìn, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giảng dạy và quản lý.

Tuy nhiên, hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của nhà trường còn những hạn chế nhất định như: Khả năng, phương pháp nghiên cứu khoa học mới dừng lại mức nghiên cứu tìm hiểu, để phát hiện vấn đề; việc nghiên cứu để xử lý và tư vấn còn hạn chế. *Sản phẩm nghiên cứu khoa học* mới dừng lại ở cung cấp các thông tin, số liệu, hay chỉ để làm tài liệu tham khảo phục vụ cho bài giảng. Chưa có hoạt động nghiên cứu sâu về tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh nên không đủ khả năng để thực hiện nhiệm vụ tổng kết thực tiễn, không thể trở thành tài liệu, cảm nang cho hoạt động lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền cơ sở... Công tác phối hợp với các cơ quan có chức năng xây dựng, chủ trì nhiệm vụ, đề tài, dự án tại địa phương chưa được chú trọng, dẫn đến hiệu quả thấp.

Đối với hoạt động nghiên cứu thực tế, mặc dù đã có sự phối hợp giữa nhà trường với cấp ủy, chính quyền ở địa phương, cơ sở nhưng chưa có sự gắn kết chặt chẽ trong quá trình khảo sát vấn đề bức thiết của cơ sở, việc tổ chức tổng kết, rút kinh nghiệm còn chậm. Kết luận số 117-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ rõ, bên cạnh những kết quả tích cực, một trong những hạn chế chung của các trường chính trị hiện nay là “hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn chưa được chú trọng, nhiều trường làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, song công tác tổng kết thực tiễn còn lúng túng, chưa xây dựng được kế hoạch cụ thể, lâu dài... và đang được hiểu theo nội hàm đi nghiên

cứ cơ sở theo quy định, thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học theo định mức...”<sup>2</sup>.

Vậy, nhằm phát huy tiềm năng của đội ngũ cán bộ, giảng viên, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả trong công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, phấn đấu xây dựng Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa đạt chuẩn trong tương lai, Nhà trường cần tập trung nghiên cứu và quyết tâm thực hiện một số giải pháp sau:

*Một là, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, giảng viên về vai trò, ý nghĩa của hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của cá nhân, của Nhà trường với mục tiêu xây dựng trường chính trị đạt chuẩn.*

Một trong những nguyên nhân khiến cho tổng kết thực tiễn chưa trở thành hoạt động trọng tâm của nhà trường là do đội ngũ giảng viên chưa ý thức đầy đủ đó là nhiệm vụ thường xuyên và quan trọng của mình. Cần tiếp tục quán triệt Quy định số 09-QĐi/TW cho đội ngũ giảng viên, triển khai các hoạt động tham gia nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn địa phương, cơ sở với yêu cầu nghiêm túc, thông qua hoạt động thực tiễn đó để tác động nâng cao nhận thức. Xác định rõ trong nhận thức của giảng viên, việc tổng kết thực tiễn còn nhằm đánh giá quá trình thực hiện các hoạt động trên nhiều lĩnh vực. Trong đánh giá chất lượng giảng dạy của mỗi giảng viên, cần chú trọng nhiều hơn đến yếu tố thực tiễn - mức độ giảng viên liên hệ thực tiễn và giảng viên khai thác, phát

huy khả năng cung cấp thực tiễn của học viên trong mỗi tiết giảng.

*Hai là, chú trọng xây dựng cơ chế phối hợp giữa Trường Chính trị với các cơ quan có chức năng xây dựng nhiệm vụ, đề tài, dự án; chủ trì tham gia tổng kết thực tiễn. Để nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học, cần hướng nhiệm vụ trọng tâm của các đề tài, hội thảo vào tổng kết chính sách, khảo sát tình hình thực tiễn địa phương; chú trọng các vấn đề đường lối, chính sách mới được đưa vào thực tiễn, những vấn đề có nhiều yếu tố mới tác động như: chính sách cán bộ, dân tộc, tôn giáo, nguồn nhân lực, khoa học - kỹ thuật, hỗ trợ sản xuất...*

*Ba là, quan tâm việc nâng cao trình độ, phát triển năng lực nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên nhà trường. Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khoa học của nhà trường, các khoa, phòng cần rà soát các cán bộ, giảng viên có năng lực nghiên cứu để hỗ trợ, tạo điều kiện về thời gian và kinh phí.*

Với hạn chế về khả năng, phương pháp nghiên cứu khoa học, lãnh đạo nhà trường có thể đề xuất với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức lớp bồi dưỡng cho giảng viên về kỹ năng, phương pháp nghiên cứu khoa học, đặc biệt là về khoa học lý luận chính trị. Nhằm bổ sung kiến thức, kỹ năng mềm cần thiết để tổ chức, tham gia, thực hiện có hiệu quả đề tài khoa học và hội thảo khoa học.

*Bốn là, nâng cao chất lượng các bài viết nội san Thông tin lý luận thực tiễn và tổ chức tốt hội thảo khoa học các cấp theo kế hoạch.*

<sup>2</sup> Kết luận số 117-KL/TW của Ban Bí thư ngày 20/11/2015 về công tác đào tạo, bồi dưỡng tại các

Trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Cần nghiên cứu nhiều chủ đề phù hợp với công tác chuyên môn và gắn với những chuyển biến tình hình chính trị mới trong nước và quốc tế. Có cơ chế động viên cán bộ, giảng viên tích cực nghiên cứu một cách nghiêm túc, tích cực đầu tư cho bài viết. Nâng cao chất lượng các bài tham luận, bảo đảm kết quả nghiên cứu có thể ứng dụng trực tiếp vào các hoạt động của nhà trường, địa phương.

*Năm là*, thường xuyên cập nhật những thông tin mới, bài viết khoa học, chính luận đưa lên bản tin, trang web của trường; tạo điều kiện tốt nhất cho giảng viên tiếp cận các công trình nghiên cứu, sản phẩm khoa học trong nước, quốc tế.

Kiểm soát chặt chẽ việc đưa tin, đăng tin lên mạng xã hội của Nhà trường. Khuyến khích cán bộ, giảng viên tích cực đấu tranh phản bác những quan điểm sai trái của các thế lực thù địch; chống các biểu hiện “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trên không gian mạng và các phương tiện thông tin đại chúng. Đồng thời, cần tăng cường kết nối, liên kết các trường Chính trị theo cụm thi đua để trao đổi, học tập kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đào tạo - bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học cũng như nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn.

*Sáu là*, phát huy vai trò của học viên trong thực hiện nhiệm vụ tổng kết thực tiễn địa phương từ sự chia sẻ cách giải quyết vấn đề, từ nguồn tài liệu sưu tầm ở cơ sở của học viên (chương trình, kế hoạch, báo cáo...). Giảng viên cần tăng cường thảo luận với phương pháp dạy

học tích cực để phát huy việc tham gia ý kiến của học viên, nhất là những ý kiến cung cấp thực tiễn mà họ đã trải nghiệm. Với cách làm này, nguồn tài liệu địa phương, cơ sở của giảng viên sẽ dồi dào, đa dạng, phục vụ cho nhu cầu nghiên cứu thực tiễn để liên hệ, vận dụng trong giảng dạy cũng như tham khảo trong thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học.

Từ đó, nội dung giảng dạy, nghiên cứu khoa học của giảng viên có mối liên hệ sát với thực tiễn, góp phần bổ sung phần lý luận, mở rộng các chuyên đề bồi dưỡng trong chương trình giảng dạy của nhà trường để phù hợp với yêu cầu và tình hình mới tại địa phương.

*Và đặc biệt mỗi cán bộ, giảng viên phải tự giác, không ngừng rèn luyện, nâng cao trình độ, năng lực, kỹ năng và phương pháp nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, phục vụ cho giảng dạy lý luận, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng và cung cấp luận cứ khoa học, làm cơ sở cho việc tham mưu, tư vấn chính sách đặc thù đối với địa phương.*

Có thể nói, những giải pháp nêu trên khá thiết thực, phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường trong việc nâng cao năng lực công tác của đội ngũ cán bộ, giảng viên, đặc biệt đối với công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. Từ đó nâng tầm vị thế của vị thế, hình ảnh của nhà trường, và quan trọng hơn là góp phần hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ xây dựng và phát triển Trường chính trị tỉnh Khánh Hòa đạt chuẩn trong tương lai./.

**GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ THAM GIA TỔNG KẾT THỰC TIỄN  
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG, XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ  
Ở ĐỊA PHƯƠNG CỦA TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA**

*ThS. Đặng Thị Phương  
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng*

Hoạt động tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương là nhiệm vụ *quan trọng - bắt buộc - cần thiết* của mỗi giảng viên các Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Ngày 13/11/2018, Ban Bí thư ban hành Quy định số 09-QĐ/TW “về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương”, trong đó khẳng định trường chính trị cấp tỉnh là đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp và thường xuyên của ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy. Trường chính trị cấp tỉnh có chức năng: tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương.

Có thể khái quát đội ngũ giảng viên giảng dạy tại các trường chính trị tỉnh có hai nhiệm vụ quan trọng đó là giảng dạy và tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học. Hai nhiệm vụ cơ bản đó có mối quan hệ hữu cơ với nhau, gắn kết chặt chẽ với nhau và hỗ trợ cho nhau. Một mặt tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học tạo cơ sở, điều kiện, tiền đề giảng viên thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy ở trên lớp; mặt khác, công tác giảng dạy phản ánh kết quả của hoạt động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học của giảng viên. Thực tiễn trong công tác đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ chuyên môn hằng năm của giảng viên dựa trên hai cơ sở quan trọng là: nhiệm vụ giảng dạy và nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Do vậy, việc tăng cường công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường chính trị tỉnh trong cả nước nói chung và tại Trường Chính trị tỉnh

Khánh Hòa nói riêng là vấn đề hết sức cần thiết và có ý nghĩa quan trọng. Tổng kết thực tiễn góp phần quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả trong thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác của trường chính trị, đặc biệt là đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, như Kết luận số 479-KL/HVCTQG ngày 26/9/2019 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh nêu: “Đối với trường chính trị, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn không chỉ phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập mà quan trọng hơn phải gắn với tư vấn cho cấp ủy, chính quyền địa phương hoạch định chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh”.

Có thể thấy trong những năm gần đây bên cạnh hoạt động giảng dạy thì hoạt động nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên Nhà trường cũng được lãnh đạo trường ngày càng quan tâm hơn, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ có sự chuyển biến tích cực. Số lượng các đề tài khoa học được triển khai ngày càng tăng lên, các bài tham luận hội thảo khoa học cấp khoa, cấp trường, cấp tỉnh, các bài viết được đăng trang thông tin điện tử của Trường, tập san Thông tin Lý luận và Thực tiễn cũng tăng về cả số lượng và chất lượng. Đặc biệt trong năm 2022 Nhà trường đã phát hành được 03 số tập san Thông tin Lý luận và Thực tiễn, tổ chức 02 hội thảo khoa học cấp trường, 01 hội thảo khoa học cấp tỉnh đảm bảo chất lượng và hiệu quả. Đội ngũ giảng viên hằng năm đều thực hiện nghiêm túc, hiệu quả hoạt động nghiên cứu thực tế ở cơ sở; hoạt động thao giảng, dự giờ đối với giảng viên được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Ngoài ra, một số giảng viên của nhà trường cũng tích cực tham gia viết bài cho các báo, các tạp chí chuyên ngành ở trung ương và địa phương; tham dự các cuộc hội thảo chuyên đề cấp tỉnh, cấp khu vực; một số giảng viên tham gia tích cực cuộc thi viết chính luận khoa học bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

trong tình hình mới do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm thì hoạt động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học của nhà trường vẫn còn hạn chế như: các đề tài khoa học chưa có sự phong phú về nội dung nghiên cứu. Các nội dung, chủ đề nghiên cứu chủ yếu liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường; nhiều cán bộ, giảng viên nhà trường chưa mạnh dạn đăng ký thực hiện các đề tài mang tính tổng kết, tham mưu với cấp uỷ địa phương các vấn đề kinh tế - chính trị - văn hoá... của địa phương. Mặt khác số lượng các đề tài khoa học có đăng ký được Hội đồng Khoa học của tỉnh tuyển chọn và thông qua rất ít. Có thể nhận thấy hoạt động tổng kết thực tiễn của đội ngũ giảng viên phần lớn là để phục vụ việc giảng dạy, học tập tại trường; tổng kết thực tiễn để tư vấn, tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền địa phương hoạch định chủ trương, xây dựng nghị quyết, chính sách về phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị mờ nhạt.

Một số giảng viên chưa thực sự nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của hoạt động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học; thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học như một nghĩa vụ chứ chưa có nhiều đam mê nghiên cứu; động cơ nghiên cứu chỉ để đủ điều kiện đánh giá, xếp loại, thi nâng ngạch chứ không xuất phát từ nhu cầu thực tế của chính bản thân giảng viên hoặc nhu cầu của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện theo kiểu “rảnh thì làm” hoặc “làm đôi phở” nên chất lượng không cao.

Để phát huy vai trò của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong tham gia tổng kết thực tiễn địa phương, tác giả mạnh dạn một số giải pháp cơ bản sau:

#### ***Thứ nhất, đối với Đảng uỷ, Ban Giám hiệu Nhà trường***

*Một là*, Đảng uỷ – Ban Giám hiệu nhà trường cần tăng cường quán triệt đến đội ngũ giảng viên các quy định, quy chế của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, của tỉnh uỷ Khánh Hòa về chức năng, nhiệm vụ của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa, đặc biệt là Quy định số 09-QĐi/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương (khóa XII) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quy định số 10-QĐi/TU, ngày 01/3/2019 của Tỉnh uỷ Khánh Hòa về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy

của các khoa, phòng trực thuộc Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa. Đồng thời nhà trường cần triển khai các hoạt động tham gia tổng kết thực tiễn địa phương, thông qua hoạt động thực tiễn đó để tác động nâng cao nhận thức của giảng viên, giúp mỗi giảng viên nhận thức rõ vị thế, trọng trách của mình.

*Hai là*, lãnh đạo nhà trường cần quan tâm tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, giảng viên những kiến thức về lý luận cơ bản về công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học. Định hướng cho đội ngũ giảng viên nhà trường về nội dung và hình thức tham gia tổng kết thực tiễn địa phương.

*Ba là*, phát động phong trào thi đua nghiên cứu khoa học; đảm bảo nguyên tắc công bằng trong công tác thi đua, khen thưởng hoạt động nghiên cứu khoa học. Nhà trường cần tổ chức một phong trào thi đua cụ thể trong hoạt động nghiên cứu khoa học; đề ra các chỉ tiêu phân đầu cho mỗi khoa, phòng, cá nhân để khuyến khích mọi người rèn luyện tính tổ chức, tính kỷ luật, tính sáng tạo và chất lượng nghiên cứu. Đồng thời, qua các đợt sơ kết, tổng kết tìm ra và xây dựng tấm gương điển hình, đúc kết những kinh nghiệm hay để mọi người học tập

*Bốn là*, phát huy tính tự giác, tích cực nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên; tạo điều kiện, môi trường để tất cả cán bộ, giảng viên nhà trường được tham gia nghiên cứu khoa học theo chuyên môn, khả năng của mình đặc biệt là đội ngũ giảng viên trẻ. Động viên, khuyến khích dưới các hình thức biểu dương, khen thưởng, chế độ thù lao thoả đáng với phương châm “khen xứng và thưởng xứng”. Khen “xứng” là phải lấy chất lượng và hiệu quả ứng dụng của các công trình khoa học vào cuộc sống làm tiêu chí chủ yếu để xét khen thưởng. Thưởng “xứng” là phải tạo ra niềm tin, sự tôn trọng và có phần thưởng tương xứng. Đây là giải pháp khơi dậy tiềm năng khoa học, niềm say mê miệt mài nghiên cứu khoa học của đội ngũ giảng viên.

#### ***Thứ hai, đối với Hội đồng khoa học Nhà trường***

*Một là*, các thành viên Hội đồng khoa học nhà trường cần phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học; dìu dắt và hướng dẫn những giảng viên trẻ trong việc thực hiện các hoạt động

nghiên cứu khoa học cũng như tham gia nghiên cứu, tổng kết thực tiễn ở địa phương.

*Hai là*, tăng cường các hoạt động của Hội đồng khoa học nhằm đưa hoạt động nghiên cứu khoa học vào nền nếp và thực sự góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nâng tầm uy tín của nhà trường. Bên cạnh hoạt động tổ chức xét duyệt, nghiệm thu, đánh giá cần thực hiện tốt hoạt động định hướng nghiên cứu khoa học hằng năm cho cán bộ, giảng viên. Định hướng các đề tài nghiên cứu khoa học, chủ đề hội thảo khoa học, chủ đề tập san hướng đến mục tiêu phục vụ trực tiếp, hiệu quả cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, góp phần tham gia vào công tác tổng kết thực tiễn ở địa phương.

***Thứ ba, đối với cán bộ, giảng viên của Nhà trường***

*Một là*, cần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động nghiên cứu khoa học; rèn luyện năng lực tổng kết thực tiễn của đội ngũ giảng viên phải hướng đến trở thành một nhu cầu tự giác trong hoạt động chuyên môn. Nâng cao trách nhiệm của bản thân trong nghiên cứu khoa học, xác định đây vừa là nhiệm vụ nhưng cũng là yếu tố quan trọng tạo nên uy tín và thương hiệu của người giáo viên trường Đảng, có ý nghĩa tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

*Hai là*, tăng cường học tập nâng cao trình độ chuyên môn; chủ động học tập, tiếp thu kinh nghiệm, nắm bắt tình hình nghiên cứu và xu hướng nghiên cứu từ thầy cô, đồng nghiệp, bạn bè. Chia sẻ ý tưởng khoa học với các thành viên khác trong hội đồng giảng viên của nhà trường, phát huy sức mạnh tập thể để xây dựng ý tưởng và phát triển đề tài, hướng nghiên cứu.

*Ba là*, tổng kết thực tiễn thể hiện ngay trong quá trình giảng viên liên hệ thực tế vào giảng dạy, ở hoạt động đi nghiên cứu thực tế hằng năm, ở quá trình thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học, vì vậy giảng viên cần phải chuẩn bị chu đáo cho các đợt đi nghiên cứu thực tế cơ sở. Trong quá trình đi nghiên cứu thực tế giảng viên cần phải hòa mình vào đời sống thực tiễn cơ sở, gắn lý luận với thực tiễn trong quá trình nghiên cứu, dùng kiến thức lý luận để luận giải những vấn đề thực tiễn sinh động trong cuộc sống. Giảng viên mạnh dạn tham mưu chính sách với cấp ủy, cơ quan, đoàn thể ở địa phương đến nghiên cứu thực tế về những vấn đề có liên quan đến nội dung nghiên cứu mà bản thân thấy phù

hợp với những luận cứ xác đáng. Bên cạnh đó, giảng viên nên lồng ghép những kiến thức bổ ích thu được trong các chuyến đi thực tế cơ sở vào những nội dung, bài giảng phù hợp với dung lượng vừa phải khi giảng dạy trên lớp. Ngoài ra, mỗi giảng viên cần mạnh dạn đăng ký các đề tài khoa học có nội gắn với các vấn đề thực tiễn đang đặt ra tại địa phương với mục đích nâng cao nhận thức cho bản thân và góp phần vào nâng cao chất lượng thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng của nhà trường và tham gia vào tổng kết thực tiễn của địa phương

*Bốn là*, trong quá trình giảng dạy giảng viên cần coi trọng hoạt động thảo luận để phát huy việc tham gia ý kiến của học viên, nhất là những ý kiến cung cấp thực tiễn mà họ đã trải nghiệm, qua đó bổ sung, làm giàu vốn thực tiễn cho đội ngũ giảng viên, gắn lý luận với thực tiễn trong mỗi bài học. Đồng thời, giảng viên cần khai thác, phát huy vai trò của học viên trong thực hiện nhiệm vụ tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học bằng cách sưu tầm từ học viên các tài liệu thực tế ở các sở, ban, ngành, địa phương, qua đó giúp giảng viên có thêm nhiều kiến thức thực tiễn phục vụ cho công tác chuyên môn.

***Thứ tư, đối với Tỉnh ủy Khánh Hòa***

Tỉnh ủy Khánh Hòa cần quan tâm lãnh đạo việc xây dựng và xác lập rõ cơ chế phối hợp giữa Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa với sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học. Tỉnh ủy cần chủ trì lãnh đạo xây dựng cơ chế phối hợp giữa trường chính trị với các huyện, thị, thành ủy và sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh trong tất cả các mặt hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn, xác định rõ nhiệm vụ của các bên. Trường Chính trị Khánh sẽ chủ yếu đảm trách việc cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho nội dung nghiên cứu; các địa phương, ban, ngành sẽ phối hợp thực hiện chủ yếu ở cung cấp cứ liệu thực tiễn, kinh nghiệm và nhận định rút ra qua trải nghiệm thực tiễn, cơ sở vật chất và phương tiện cần thiết. Ngoài ra, Tỉnh ủy Khánh Hòa cũng có cơ chế, tạo điều kiện cho đội ngũ giảng viên của nhà trường được tham dự các cuộc họp, tiếp cận các văn bản có liên quan đến tổng kết các vấn đề thực tiễn tại địa phương; được cử tham gia các đoàn nghiên cứu thực tế của tỉnh đi học tập kinh nghiệm ở các địa phương trong và ngoài nước, ...

### ***Thứ năm, đối với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh***

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cần chủ trì phối hợp Tỉnh ủy Khánh Hòa trong tổng kết thực tiễn ở các địa phương. Trên cơ sở đó, Học viện tạo điều kiện cho nhà trường tham gia thực hiện hoạt động này. Học viện tăng cường giúp nhà trường trong bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ nghiên cứu có trình độ chuyên môn và tư duy lý luận, kỹ năng nghiên cứu khoa học và tổng kết thực tiễn. Những đề tài nghiên cứu, tổng kết thực tiễn của Học viện ở địa phương nên tạo điều kiện cho nhà trường tham gia để tạo môi trường rèn luyện, từng bước nâng cao năng lực. Học viện cũng cần cần có những chỉ đạo, hướng dẫn thông qua việc ban hành các văn bản, tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức về tổng kết thực tiễn để đội ngũ giảng viên nhà trường được tham gia bồi dưỡng, có sự thống nhất trong nhận thức và triển khai thực hiện. Ngoài ra, Học viện cần xây dựng các diễn đàn khoa học để các trường chính trị tỉnh có cơ hội trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ, phối hợp thực hiện và nâng cao năng lực, kỹ năng tổng kết thực tiễn ở mỗi trường Đảng địa phương.

Có thể nói, hoạt động tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học vừa là nhiệm vụ, vừa là biện pháp quan trọng để các trường chính trị cấp tỉnh vươn lên xứng đáng với vị thế là trung tâm

đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương. Tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học là hoạt động mang tính đặc thù, yêu cầu sản phẩm khoa học phải góp phần giải đáp những yêu cầu của thực tiễn và phục vụ thực tiễn; hoạt động tổng kết thực tiễn phải hướng đến mục tiêu tham mưu chính sách cho địa phương. Chính vì vậy, hoạt động này là tương đối khó, đặc biệt là việc thực hiện các đề tài, đòi hỏi sản phẩm phải có tính mới, tính khoa học và tính thực tiễn. Muốn đạt được điều này, đối với các trường chính trị trong cả nước nói chung, Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa nói riêng cần có sự thống nhất về nhận thức và hành động của các chủ thể thực hiện nhiệm vụ. Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Hội đồng khoa học nhà trường cần định hướng nghiên cứu và đảm bảo các điều kiện cần thiết khác để tạo cơ sở và động lực nghiên cứu cho đội ngũ cán bộ, giảng viên. Bản thân cán bộ, giảng viên phải nêu cao trách nhiệm, nuôi dưỡng lòng yêu nghề, say mê nghiên cứu khoa học và không ngừng học hỏi, nâng cao năng lực nghiên cứu. Quán triệt và thực hiện đồng bộ, nghiêm túc các giải pháp nêu trên sẽ góp phần hiện thực hoá khát vọng xây dựng Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa đạt chuẩn với mục tiêu trước mắt là xây dựng nhà trường đạt chuẩn mức độ 1 vào năm 2025/.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Quy định số 09-QĐ/TW, ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư Trung ương (khóa XII) về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Trường Chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
2. Quy định số 10-QĐ/TU, ngày 01/3/2019 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các khoa, phòng trực thuộc Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.
3. Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về trường chính trị chuẩn.
4. Đề án số 03-DA/TU, ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về xây dựng và phát triển trường Chính trị chuẩn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2022-2030.

# NÂNG CAO VAI TRÒ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HOÀ TRONG CÔNG TÁC TỔNG KẾT THỰC TIỄN

*ThS. Lê Thị Kim Chung  
Phó Trưởng Khoa Nhà nước và pháp luật*

## **1. Vai trò của công tác tổng kết thực tiễn**

Lịch sử nhân loại đã chứng minh rằng mọi lý luận khoa học đều từ nghiên cứu thực tiễn mà thành. Không có thứ lý luận không bắt nguồn từ thực tiễn. Sau quá trình vận dụng lý luận vào thực tiễn, việc tổng kết thực tiễn để bổ sung, phát triển lý luận là cần thiết.

Việc tổng kết thực tiễn để bổ sung, phát triển lý luận là công việc của tất cả các ngành, không chỉ riêng đối với khoa học xã hội nhân văn mà cả khoa học tự nhiên và công nghệ; không chỉ đối với đường lối, chính sách của Đảng, mà cả pháp luật của Nhà nước. Quá trình thực hiện pháp luật, áp dụng pháp luật luôn phải tổng kết sau 5 năm, 10 năm đưa vào cuộc sống để chỉnh sửa, bổ sung. Nghị quyết của Đảng cũng vậy, sau 10 năm, 20 năm, 30 năm đều có tổng kết, đánh giá, phát triển.

Lý luận không gắn với thực tiễn là thứ lý luận giáo điều. Thực tiễn vừa kiểm nghiệm lý luận vừa đồng thời cũng làm giàu thêm lý luận. Đại hội XII của Đảng nhấn mạnh: “đẩy mạnh công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp các luận cứ khoa học, lý luận cho việc hoạch định, phát triển đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”.<sup>3</sup>

## **2. Điều kiện để thực hiện công tác tổng kết thực tiễn**

Để thực hiện được công tác tổng kết thực tiễn, đòi hỏi các điều kiện sau:

- Có thông tin thực tiễn;
- Có kiến thức lý luận;
- Có tư duy mở.

Nếu không có thông tin thực tiễn thì chỉ là sự suy diễn, suy luận, dự liệu. Sự suy luận không được kiểm chứng bằng thực tiễn sẽ dễ

dẫn đến dự liệu sót, suy luận lệch, suy luận sai, chủ quan, duy ý chí.

Nếu tổng kết thực tiễn mà thiếu kiến thức lý luận thì có thể sẽ thiếu tính khái quát, bộp chộp, vội vàng, rút ra kết luận vội hợt, vụn vặt.

Đặc biệt, quá trình tổng kết thực tiễn, không chỉ cần thông tin thực tiễn và chắc lý luận mà cần tư duy mở. Tư duy mở không có nghĩa là dễ dàng phủ định lý luận trước đó, mà là có khả năng phát hiện quy luật mới, phát hiện những điểm sót, thiếu hay chưa hợp lý của những kết quả nghiên cứu trước, để phát triển thành lý luận mới.

Do vậy, thông thường công tác tổng kết thực tiễn được thực hiện bởi đội ngũ chuyên gia, họ tận tường lý luận nên đánh giá thực tiễn một cách toàn diện, tổng thể, khái quát. Đồng thời, phải cung cấp đủ thông tin thực tiễn, thì họ mới có thể nhận diện ra những điểm chưa hợp lý, chưa hoàn thiện và kiến giải ý tưởng phát triển lý luận.

## **3. Chức năng, nhiệm vụ và khả năng đáp ứng của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà**

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà hiện nay hoạt động theo Quy định số 09-QĐi/TW, ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo đó, ngoài chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị cấp cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương, trường chính trị tỉnh còn có chức năng tham gia tổng kết thực tiễn ở địa phương, tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học. Mỗi giảng viên hàng năm

<sup>3</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Văn phòng Trung ương Đảng, 2016, tr.200, 201

có nghĩa vụ nghiên cứu khoa học với mức giờ chuẩn tương ứng với từng ngạch giảng viên theo Quy chế giảng viên và Quy chế nghiên cứu khoa học (do Học viện Chính trị Quốc gia ban hành kèm theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG, ngày 13/5/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và được cụ thể hoá bằng các quy chế của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà).

Hoạt động nghiên cứu khoa học có nhiều hình thức. Nghiên cứu khoa học là một hoạt động xã hội, hướng vào việc tìm kiếm những điều mà khoa học chưa biết, phát hiện bản chất sự vật, phát triển nhận thức khoa học về thế giới; hoặc là sáng tạo phương pháp mới và phương tiện kĩ thuật mới để cải tạo thế giới. Riêng nhiệm vụ nghiên cứu khoa học đã bao hàm chức năng tham gia tổng kết thực tiễn, nhưng quy định còn nêu rõ nhiệm vụ tham gia tổng kết thực tiễn địa phương. Ngoài ra, hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn còn là một trong những tiêu chí để đạt chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn.

Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà những năm qua đã tiến hành chuẩn hoá đội ngũ. Giảng viên nhà trường đã được nâng cao trình độ, đến nay gần như 100% giảng viên là thạc sĩ. Nhà trường đã thực hiện việc đưa giảng viên đi nghiên cứu thực tế ở cơ sở, đồng thời cũng đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên nhà trường. Kết quả bước đầu công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đã có những điểm đáng ghi nhận. Một số kết quả nghiên cứu đã được công bố là những bài viết khoa học đăng trên các diễn đàn khoa học chuyên ngành, các tạp chí chuyên ngành, có các kiến giải mạnh dạn để xây dựng chính sách, bổ sung sửa đổi pháp luật.

Tuy nhiên, kết quả nghiên cứu tổng kết thực tiễn của giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà đến nay còn hạn chế so với mong đợi. Bởi thông tin thực tiễn quá nhiều, cần thời

gian để nghiên cứu chuyên sâu mới có thể tham gia công tác tổng kết thực tiễn. Trong khi giảng viên đi nghiên cứu thực tế chỉ có ít ngày, kết quả nghiên cứu chỉ mới dừng ở tìm hiểu thực tế. Mặt khác, cơ hội tiếp cận thông tin còn hạn chế, khi các cơ quan tiến hành tổng kết thực tiễn thì chưa có cơ chế cho Trường Chính trị tham gia.

#### **4. Các giải pháp nâng cao vai trò Trường Chính trị Khánh Hoà trong công tác tổng kết thực tiễn địa phương**

Từ những phân tích trên, xin nêu một số giải pháp sau đây để nâng cao vai trò của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà trong công tác tổng kết thực tiễn địa phương:

- Giảng viên Trường Chính trị cần chủ động nghiên cứu, viết bài khoa học ở những mảng thực tiễn, cộng tác trong công tác nghiên cứu khoa học với đơn vị hoạt động thực tiễn, như các cơ quan nhà nước, vừa tự tìm hiểu thực tế, vừa tham gia ý tưởng khi tổng kết thực tiễn, đồng thời khẳng định tên tuổi và tầm vóc chuyên môn.

- Có cơ chế cho giảng viên Trường Chính trị có cơ hội tiếp cận thực tế thường xuyên bằng việc cấp tài khoản để truy cập hệ thống thông tin điều hành của các cơ quan nhưng chỉ có quyền xem thông tin để có thể hình dung hoạt động của các cơ quan và nhận được thông tin thực tiễn đồng thời với hoạt động thực tiễn.

- Xây dựng cơ chế cho Trường Chính trị được tham gia tiếp cận các hoạt động tổng kết thực tiễn ở các cơ quan, từ chỗ tìm hiểu thực tế đến việc có ý tưởng tham gia vào công tác tổng kết thực tiễn và ý tưởng cho việc hoàn thiện.

- Cần tạo điều kiện cho Trường Chính trị tỉnh nhận đề tài phối hợp với cơ quan khác để nghiên cứu về mảng lĩnh vực hoạt động của các cơ quan, qua đó, Trường Chính trị có thể thâm nhập thực tế sâu hơn.

- Tạo cơ chế cho Trường Chính trị được tham gia các diễn đàn phản biện xã hội như một bước trong quá trình bắt buộc để tạo khả năng phân tích và có cơ hội tiếp cận thông tin./.

**TỔNG KẾT LÝ LUẬN GẮN VỚI THỰC TIỄN MỚI  
TRONG PHÁT TRIỂN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG  
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM VẬN DỤNG TRONG GIẢNG DẠY  
TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA**

*ThS. Lê Thị Bích Hạnh  
Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở*

**1. Những vấn đề lý luận mới về phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam đã tiếp tục khẳng định: “Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là mô hình kinh tế tổng quát của nước ta trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đó là nền kinh tế thị trường hiện đại, hội nhập quốc tế, vận hành đầy đủ, đồng bộ theo các quy luật của kinh tế thị trường, có sự quản lý của nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu” dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó: kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác không ngừng được củng cố, phát triển; kinh tế tư nhân là động lực quan trọng; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ngày càng được khuyến khích phát triển phù hợp với chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội”

Những nhận thức nêu trên là sự kế thừa và phát triển của Đảng ta về kinh tế thị trường qua các kỳ Đại hội từ Đại hội VI cho đến nay, cụ thể là:

Nhận thức tổng quát đầu tiên về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam được nhận định rõ nét qua các kỳ đại hội chính là việc khẳng định một cách khái quát về nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Điều này được kế thừa từ Đại hội XII thể hiện ở nhiều nội dung, tiêu chí khác nhau như sự hiện đại, phù hợp của thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách của Việt Nam với thông lệ quốc tế; sự hiện đại của quản trị quốc gia; sự đồng bộ,

hệ thống các loại thị trường, yếu tố thị trường trong nền kinh tế gắn kết với thị trường khu vực và thế giới ...

Trên cơ sở phát triển nhận thức lý luận về các thành phần kinh tế trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã xác định rõ, đầy đủ hơn vị trí, vai trò của các thành phần kinh tế: Kinh tế nhà nước là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết dẫn dắt thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường; Kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác, các hợp tác xã, tổ hợp tác có phạm vi hoạt động rộng lớn, với vai trò cung cấp dịch vụ cho các thành viên; liên kết, phối hợp sản xuất kinh doanh, bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện để các thành viên nâng cao năng suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững; Kinh tế tư nhân là động lực quan trọng của nền kinh tế; Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài là bộ phận quan trọng của kinh tế quốc dân, có vai trò lớn trong huy động nguồn vốn đầu tư, công nghệ, phương thức quản lý hiện đại, mở rộng thị trường xuất khẩu. Đồng thời cũng rút ra nhận thức quan trọng về việc gắn kết chặt chẽ hơn nữa giữa các thành phần kinh tế trong một chỉnh thể trong đó kinh tế nhà nước là công cụ, lực lượng vật chất quan trọng để nhà nước ổn định kinh tế vĩ mô, định hướng, điều tiết dẫn dắt thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội, khắc phục các khuyết tật của cơ chế thị trường.

Về thể chế phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Đại hội XII, việc hoàn thiện thể chế nhằm “nâng cao hiệu lực” quản lý kinh tế và quản lý nhà nước về kinh tế, thì Đại hội XIII với nội dung và mục đích mới nhấn mạnh mục đích xây dựng “thể chế kinh tế thị

trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập” và “tạo môi trường thuận lợi để huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy đầu tư, sản xuất kinh doanh” . Việc hoàn thiện và đồng bộ thể chế tập trung vào những vấn đề quan trọng như nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị quốc gia, xây dựng và thực thi pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch... Đồng thời, trước yêu cầu phát triển mới, đặc biệt tác động của cuộc cách mạng lần thứ tư nhiều ngành nghề mới ra đời cần phải có môi trường pháp lý đảm bảo cho sự phát triển. Văn kiện Đại hội XIII nêu rõ: “Xây dựng khuôn khổ pháp luật, môi trường thuận lợi thúc đẩy phát triển, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số; hỗ trợ, khuyến khích sự ra đời, hoạt động của những lĩnh vực mới, mô hình kinh doanh mới. Tập trung sửa đổi những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, cản trở phát triển kinh tế. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, trách nhiệm cá nhân và nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các ngành” .

Những nhận thức mới về thể chế nêu trên xuất phát từ thực tiễn đó là phương hướng cơ bản hợp lý để phát triển kinh tế nhanh và bền vững

Phát triển đầy đủ, đồng bộ các yếu tố thị trường, các loại thị trường. Nhận thức mới ở đây là khẳng định thực hiện nhất quán cơ chế giá thị trường đối với hàng hóa dịch vụ, kể cả các dịch vụ công cơ bản. Văn kiện đại hội XIII xác định cần nhất quán thực hiện giá thị trường, phân biệt rõ phúc lợi, ưu đãi hiệu quả sản xuất kinh doanh. Thị trường hàng hóa, dịch vụ theo các phương thức tổ chức giao dịch văn minh, hiện đại, phát triển mạnh trên cả nền tảng thương mại điện tử. Dựa trên nền tảng công nghệ số với kết cấu hạ tầng công nghệ và phương thức giao dịch hiện đại tiếp tục phát triển thị trường khoa học và công nghệ, phát triển đồng bộ thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường chứng khoán, thị trường bảo hiểm...Phát triển và quản lý chặt chẽ thị trường bất động sản; thị trường sử dụng đất. Phát triển thị trường lao động, cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội. Phát huy vai trò của các

tổ chức xã hội, xã hội nghề nghiệp tham gia hình thành và điều tiết các quan hệ kinh tế thị trường. Xử lý tốt những khuyết tật của cơ chế thị trường, bảo đảm phúc lợi và an sinh xã hội, quốc phòng an ninh và bảo vệ môi trường sinh thái

Về mối quan hệ giữa nhà nước, thị trường và xã hội trong vận hành nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam, điểm mới nổi bật chính là trong mối quan hệ này bổ sung thêm nhân tố xã hội. Trong đó nêu rõ vai trò, chức năng của nhà nước, thị trường và xã hội trong mối quan hệ chung. Nội dung xã hội được hiện ở chỗ hỗ trợ, bổ sung, khắc phục các khiếm khuyết cho các yếu tố nhà nước, thị trường nhằm tạo cơ chế vận hành hoàn chỉnh, đồng bộ nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Văn kiện Đại hội XIII nêu rõ: giữa Nhà nước, thị trường và xã hội có quan hệ chặt chẽ. Nhà nước xây dựng và hoàn thiện thể chế, bảo vệ quyền tài sản, quyền kinh doanh, giữ ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn của nền kinh tế; tạo môi trường thuận lợi, công khai, minh bạch cho các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội và thị trường hoạt động; điều tiết, định hướng, thúc đẩy kinh tế phát triển, gắn kết phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, đời sống nhân dân, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Thị trường đóng vai trò quyết định trong xác định giá cả hàng hóa, dịch vụ; tạo động lực huy động, phân bổ hiệu quả các nguồn lực; điều tiết sản xuất và lưu thông; điều tiết hoạt động của doanh nghiệp, thanh lọc những doanh nghiệp yếu kém.

Các tổ chức xã hội có vai trò tạo sự liên kết, phối hợp hoạt động, giải quyết những vấn đề phát sinh giữa các thành viên; đại diện và bảo vệ lợi ích của các thành viên trong quan hệ với các chủ thể, đối tác khác; cung cấp dịch vụ hỗ trợ cho các thành viên; phản ánh nguyện vọng, lợi ích của các tầng lớp nhân dân với Nhà nước và tham gia phản biện luật pháp, cơ chế, chính sách của Nhà nước, giám sát các cơ quan và đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước trong việc thực thi pháp luật

Về xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ; nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế. Văn kiện Đại hội XIII xác định rõ: “Giữ vững độc lập tự chủ trong việc xác định chủ trương, đường lối chiến lược phát triển kinh tế đất nước; Phát triển doanh nghiệp Việt Nam lớn mạnh trở thành nòng cốt của kinh tế đất nước; giữ vững các cân đối lớn, chú trọng bảo đảm an ninh kinh tế; không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế quốc gia. Đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ kinh tế quốc tế, tránh lệ thuộc vào một thị trường, một đối tác. Nâng cao khả năng chống chịu của nền kinh tế trước tác động tiêu cực từ những biến động của bên ngoài; chủ động hoàn thiện hệ thống phòng vệ để bảo vệ nền kinh tế, doanh nghiệp, thị trường trong nước phù hợp với các cam kết quốc tế. Thực hiện nhiều hình thức hội nhập kinh tế quốc tế với các lộ trình linh hoạt, phù hợp với điều kiện, mục tiêu của đất nước trong từng giai đoạn. Hoàn thiện hệ thống pháp luật phù hợp với điều ước quốc tế và cam kết quốc tế mà Việt Nam đã ký kết. Tăng cường bồi dưỡng đào tạo cán bộ am hiểu sâu về luật pháp quốc tế, thương mại, đầu tư quốc tế, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế, trước hết là cán bộ trực tiếp làm công tác hội nhập kinh tế quốc tế, giải quyết tranh chấp quốc tế”

## **2. Những vấn đề thực tiễn mới trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam**

Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã có những đánh giá khách quan, khoa học thực tiễn phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam; nêu rõ thành tựu và chỉ rõ những hạn chế.

Thành tựu trong phát triển kinh tế thị trường là: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa tiếp tục phát triển; kinh tế vĩ mô ổn định, vững chắc hơn, các cân đối lớn của nền kinh tế cơ bản được bảo đảm, tốc độ tăng trưởng duy trì ở mức khá cao; quy mô và tiềm lực nền kinh tế tăng lên, chất lượng tăng trưởng được cải thiện. Nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng đầy đủ hơn. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách tiếp tục được hoàn thiện phù hợp với yêu cầu xây

dựng nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập quốc tế. Các yếu tố thị trường và các loại thị trường từng bước phát triển đồng bộ, gắn với thị trường khu vực và thế giới. Nhiều rào cản tham gia thị trường được dỡ bỏ; môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện rõ rệt, khởi nghiệp sáng tạo và phát triển doanh nghiệp khá sôi động. Doanh nghiệp nhà nước từng bước được sắp xếp, tổ chức lại có hiệu quả hơn; kinh tế tư nhân ngày càng khẳng định là một động lực quan trọng của nền kinh tế; kinh tế tập thể từng bước đổi mới gắn với cơ chế thị trường; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài phát triển nhanh, là bộ phận quan trọng của nền kinh tế nước ta...”.

Đồng thời hiện nay xu thế hội nhập và quốc tế hóa nền kinh tế thì việc hội nhập kinh tế quốc tế đã được phát triển sâu rộng trên nhiều cấp độ, đa dạng về hình thức, ký kết nhiều hiệp định thương mại song phương, đa phương thế hệ mới. Các hoạt động xuất, nhập khẩu, thu hút vốn đầu tư nước ngoài tăng nhanh, góp phần tăng trưởng kinh tế và phát triển bền vững.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, Đại hội cũng khách quan, thẳng thắn chỉ ra một số hạn chế, khuyết điểm: Thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn nhiều vướng mắc, bất cập; chậm thực hiện cơ cấu lại và đổi mới cơ chế quản trị đối với nhiều doanh nghiệp nhà nước. Doanh nghiệp tư nhân chủ yếu vẫn tồn tại với quy mô nhỏ, trình độ công nghệ thấp, năng lực tài chính và quản trị yếu. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài công nghệ trung bình, chủ yếu vẫn là gia công, lắp ráp, thiếu gắn kết, chuyển giao công nghệ, thúc đẩy doanh nghiệp trong nước phát triển. Kinh tế hợp tác còn chậm đổi mới và phát triển, nhiều hợp tác xã chưa làm tốt vai trò liên kết, hỗ trợ kinh tế hộ. Cơ chế giá thị trường đối với một số hàng hóa, dịch vụ công còn lúng túng; một số loại thị trường, phương thức giao dịch thị trường hiện đại chậm hình thành và phát triển, vận hành còn chưa hiệu quả, nhất là thị trường các yếu tố sản xuất. Hội nhập kinh tế quốc tế có mặt hiệu quả chưa cao... Những hạn chế, bất cập này được Đảng ta xác định và kiên quyết khắc phục, giải quyết trong thời gian tới.

Về dự tình hình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong bối cảnh cách mạng công nghiệp phát triển nhanh, sâu rộng, tình hình thế giới, khu vực thay đổi nhanh, có nhiều đột biến như sự tác động toàn diện, mạnh mẽ của khủng hoảng, suy thoái nghiêm trọng kinh tế thế giới, của biến đổi khí hậu, nước biển dâng, già hóa dân số, ô nhiễm môi trường... Văn kiện Đại hội XIII cũng đã chú trọng phân tích, cập nhật những vấn đề mới, biểu hiện mới, xu hướng mới, yêu cầu mới, thuận lợi và khó khăn, thời cơ và thách thức đặt ra đối với đất nước.

### **3. Trên cơ sở tổng kết lý luận gắn với thực tiễn tại Đại hội XIII Đảng ta đã nêu một số định hướng giải pháp phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam**

Mục tiêu đến năm 2025 Việt Nam là nước đang phát triển, có công nghiệp theo hướng hiện đại, vượt qua mức thu nhập trung bình thấp; đến năm 2030 là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao và đến năm 2045 trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Để đạt được những mục tiêu nêu trên thì định hướng phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam cần thực hiện đồng bộ một số giải pháp cơ bản:

Đối với quản lý nhà nước hiện nay những quy định chông chéo, mâu thuẫn, chưa hợp lý trong hệ thống luật pháp, các thủ tục hành chính gây phiền hà cho doanh nghiệp và người dân, gây phân biệt đối xử giữa doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, tạo nên những rào cản cản trở sự phát triển đất nước sẽ được tập trung rà soát và nhanh chóng sửa đổi. Đồng thời, bổ sung luật pháp, cơ chế, chính sách thể chế hóa đầy đủ quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, hấp dẫn, công khai, minh bạch, thông thoáng để thu hút đầu tư, thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Tạo môi trường thuận lợi cho hình thành, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo doanh nghiệp; hỗ

trợ, khuyến khích sự ra đời, hoạt động của những lĩnh vực, những mô hình sản xuất kinh doanh mới, công nghệ mới, sản phẩm mới.

Cơ cấu lại nền kinh tế để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế, từng bước thực hiện chuyển đổi số cho các ngành, lĩnh vực, phát triển kinh tế số phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới.

Hoàn thiện thể chế về huy động, phân bổ các nguồn lực, về quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, nguồn vốn đầu tư của Nhà nước. Việc phân bổ các nguồn lực của Nhà nước được thực hiện theo cơ chế thị trường, thông qua đấu thầu công khai, minh bạch, có sự tham gia của doanh nghiệp thuộc tất cả các thành phần kinh tế.

Hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường, các loại thị trường. Phát triển đồng bộ, với cơ sở hạ tầng và phương thức giao dịch hiện đại, các loại thị trường hàng hóa, dịch vụ, thị trường tài chính, tiền tệ, thị trường khoa học - công nghệ, thị trường lao động, thị trường bất động sản. Thực hiện nhất quán cơ chế giá trị thị trường với các hàng hóa, dịch vụ, kể cả giá các dịch vụ công cơ bản, thu hẹp giá do nhà nước quyết định. Tạo điều kiện để các thị trường vận hành thông suốt, kết nối thị trường trong nước với thị trường thế giới.

Mối quan hệ Nhà nước, thị trường và xã hội trong phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam được giải quyết hài hòa. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý kinh tế của nhà nước; tập trung vào nâng cao chất lượng xây dựng và thực thi luật pháp, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch; đẩy mạnh cải cách hành chính; giữ ổn định kinh tế vĩ mô, kiến tạo phát triển. Phát huy đầy đủ vai trò của thị trường trong phân bổ các nguồn lực sản xuất, điều tiết sản xuất và lưu thông hàng hóa, điều tiết hoạt động của doanh nghiệp và thanh lọc doanh nghiệp yếu kém. Tạo điều kiện và phát huy vai trò của các tổ chức chính trị xã hội bảo vệ quyền và lợi ích của các thành viên, hội viên, phản biện, góp ý luật pháp, chính sách của nhà nước, giám sát các doanh nghiệp, các cơ quan và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của nhà nước trong việc thực thi pháp luật.

Tiếp tục hoàn thiện thể chế, thúc đẩy phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp nhà nước nhiệm vụ trọng tâm là đẩy nhanh việc xử lý nợ xấu, thoái vốn, cổ phần hóa cơ cấu lại doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ và áp dụng chế độ quản trị doanh nghiệp hiện đại. Đồng thời, kiểm tra giám sát chặt chẽ không để thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước. Nhà nước hỗ trợ, khuyến khích phát triển các mô hình kinh tế hợp tác, các hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa, kinh tế hộ trang trại trong nông nghiệp. Phát triển kinh tế tư nhân, coi kinh tế tư nhân là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế. Phát triển doanh nghiệp tư nhân Việt Nam lớn mạnh, nâng cao trình độ công nghệ, phát triển nguồn nhân lực, mở rộng thị trường, cải thiện thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động, và tham gia các hoạt động xã hội, bảo vệ môi trường, thực hiện các trách nhiệm xã hội. Nâng cao hiệu quả các dự án đối tác công tư trong lĩnh vực xây dựng kết cấu hạ tầng. Ưu tiên những dự án đầu tư nước ngoài có trình độ công nghệ cao, sẵn sàng chuyển giao công nghệ, tạo điều kiện cho doanh nghiệp trong nước phát triển tham gia có hiệu quả vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Những đặc trưng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam được cụ

thể hóa về tiêu chí với các nội dung: Về cơ cấu sở hữu và thành phần kinh tế: là nền kinh tế đa sở hữu, nhiều thành phần; doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tự chủ, hợp tác, cạnh tranh bình đẳng theo pháp luật. Về cơ chế vận hành: là nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Về trình độ phát triển: Có lực lượng sản xuất phát triển ngày càng hiện đại; cơ cấu hợp lý; tăng trưởng theo chiều sâu; có năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh cao; là nền kinh tế độc lập, tự chủ và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế....

Như vậy, tổng kết nhận thức gắn với thực tiễn trong đường lối, quan điểm, chính sách phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam đã cho thấy Đảng ta luôn kế thừa và phát triển về tư duy, lý luận, đồng thời có nhiều nội dung mới, sáng tạo phù hợp với thực tiễn. Những đổi mới trong đường lối, quan điểm, chính sách này có tính khái quát cao; vừa tổng kết lý luận, vừa gắn với thực tiễn, phản ánh ý chí và nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân hướng tới phát triển một nền kinh tế thị trường lớn mạnh, bền vững, tạo ra những tiền đề cơ sở vật chất để tiến tới xây dựng thành công CNXH trong tương lai./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, tập 1, 2021, tr.128-129.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, tập 1, 2021, tr.220.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, tập 1, 2021, tr.114.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, tập 1, 2021, tr.132.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, tập 1, tr.135-136.

## ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGHIÊN CỨU THỰC TẾ

ThS. Mai Thị Quỳnh Tú  
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “*Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác – Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông*”<sup>4</sup>. Điều đó cho thấy, nghiên cứu thực tiễn sẽ góp phần soi rọi làm sáng tỏ và phong phú thêm những vấn đề mang tính lý luận.

Tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa, hoạt động giảng dạy của giảng viên được yêu cầu là thường xuyên cập nhật thông tin, số liệu thực tế để bổ sung nội dung mang tính thực tiễn vào bài giảng đồng thời giúp giảng viên xử lý tốt hơn các tình huống có thể xảy ra trong hoạt động giảng dạy chuyên môn. Nghiên cứu thực tế là một nhiệm vụ được xác định là thường xuyên và có vai trò rất quan trọng, là một kênh bổ sung kiến thức thực tiễn cho các bài giảng của giảng viên. Hoạt động nghiên cứu thực tế được triển khai hiệu quả sẽ đảm bảo đúng nguyên tắc dạy và học gắn liền với thực tiễn bởi lý luận bắt nguồn từ thực tiễn, được hình thành, bổ sung và phát triển từ tổng kết kinh nghiệm thực tiễn. Khi thực tiễn đổi thay thì lý luận cũng phải được bổ sung và phát triển bằng những kinh nghiệm thực tiễn mới thông qua tổng kết thực tiễn. Thực hiện được điều đó có nghĩa là lý luận đã có sự phát triển và biểu hiện của sự phát triển lý luận là ở chỗ lý luận không lạc hậu so với thực tiễn, nó đóng vai trò là kim chỉ nam cho thực tiễn, định hướng được cho thực tiễn

đồng thời lý giải được những vấn đề do thực tiễn mới nảy sinh đặt ra. Lý luận ngày càng sâu sắc hơn, đúng đắn hơn sẽ góp phần quan trọng trong tổng kết thực tiễn, vừa chỉ đạo thực tiễn vừa thông qua thực tiễn để hoàn thiện, bổ sung và phát triển lý luận tiếp theo.

Với Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa thì “tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học về xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị ở địa phương”<sup>5</sup> là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng và điều này đã được thể hiện rất rõ trong các hoạt động của Nhà Trường thời gian qua. Trong đó, hoạt động nghiên cứu thực tế nhằm hướng tới tổng kết thực tiễn là một nội dung luôn được quan tâm, được thể hiện trong các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, Ban giám hiệu Nhà trường cụ thể như công tác chỉ đạo xây dựng và ban hành Kế hoạch số 14/KH-TCT ngày 12/5/2016 về việc đưa giảng viên trẻ đi thực tế tại cơ sở, trong đó đối tượng tham gia đi thực tế là giảng viên có độ tuổi dưới 40; Quyết định số 231/QĐ-TCT ngày 12/8/2016 ban hành Quy định về việc đưa giảng viên trẻ đi thực tế tại cơ sở; Qui định số 01-Qđi/TCT, ngày 25/2/2021 của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa về việc giảng viên đi nghiên cứu thực tế. Trên cơ sở đó, hàng năm giảng viên xây dựng kế hoạch đi nghiên cứu thực tế tại cơ sở thời gian từ 15 ngày/năm (đối với giảng viên); 10 ngày/năm (đối với giảng viên chính); 5 ngày/năm (đối với giảng viên cao cấp). Chỉ tính riêng năm 2022, nhà trường đã

<sup>4</sup> Hồ Chí Minh, Toàn tập, T. 8, Nxb Sự thật, Hà Nội, 2002, tr.496.

<sup>5</sup> Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa, Báo cáo thành tích đề nghị tặng bằng khen năm 2021.

“tổ chức cho 23 giảng viên đi nghiên cứu thực tế cơ sở, 01 đoàn giảng viên đi nghiên cứu trong tỉnh”<sup>6</sup>. Nội dung thực tế bám sát các vấn đề chuyên môn mà giảng viên đảm nhiệm giảng dạy, các vấn đề đang nổi cộm cần có sự nghiên cứu, đánh giá để gắn với lý luận các môn học. Ngoài ra, mỗi năm nhà trường thường tổ chức từ 01 đến 03 đoàn đi nghiên cứu thực tế tại các địa phương trong nước để tìm hiểu về tình hình phát triển kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, ... nhằm trao đổi chuyên môn, kinh nghiệm công tác giảng dạy, quản lý và điều hành với các trường chính trị tỉnh bạn.

Nhìn chung, công tác nghiên cứu thực tế của Nhà trường được duy trì đều đặn hàng năm đã tạo điều kiện cho giảng viên nắm bắt được những vấn đề của thực tiễn đang đặt ra, gắn lý luận với thực tiễn trong quá trình giảng dạy.

Tuy nhiên, nhận thức về nhiệm vụ nghiên cứu thực tế nhằm tiến tới tổng kết thực tiễn để phục vụ đào tạo, bồi dưỡng tại trường chưa thật sự đầy đủ vẫn còn thiếu sự đồng nhất do đó dẫn đến việc giảng viên có xu hướng xem nhẹ và triển khai thực hiện hoạt động nghiên cứu thực tế chưa hiệu quả. Kết luận số 117-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng cũng chỉ rõ, bên cạnh những kết quả tích cực, một trong những hạn chế của các trường chính trị hiện nay là “hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn chưa được chú trọng”. Theo đó, hoạt động đi nghiên cứu thực tế tổng kết thực tiễn hiện nay của đội ngũ giảng viên của nhà trường vẫn thường hướng tới đảm bảo theo quy định, theo định mức, chỉ dừng lại ở việc nghe báo cáo, trao đổi các vấn đề quan tâm, thăm mô hình tiêu biểu, ... mà chưa chú trọng đến quá

trình xử lý, soi rọi việc áp dụng kiến thức lý luận vào thực tiễn công việc của cán bộ các cấp; chưa đi sâu nghiên cứu một vấn đề thực tiễn cụ thể tại địa phương, đơn vị, cũng như chưa tích cực tham gia các buổi sinh hoạt, các hoạt động chính trị, hội, đoàn thể tại cơ sở. Do đó, hoạt động tổng kết thực tiễn của giảng viên khi đi thực tế tại nhiều địa phương còn mang tính hình thức, sản phẩm tổng kết thực tiễn chỉ dừng lại ở những báo cáo thống kê, nghiên cứu cơ sở, đề tài, hội thảo cấp khoa, cấp trường... mà chưa hướng đến tổng kết chính sách, chủ trương phục vụ cho việc bổ sung, phát triển lý luận. Bên cạnh đó, việc viết và nộp báo cáo thực tế về Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học còn chậm so với thời gian theo quy định.

*Vì vậy*, để góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động nghiên cứu thực tế gắn liền với tổng kết thực tiễn của giảng viên tại Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong thời gian tới, chúng ta cần chú trọng thực hiện tốt một số giải pháp, cụ thể như sau:

*Thứ nhất là*, nâng cao hơn nữa nhận thức của giảng viên về ý nghĩa của hoạt động nghiên cứu thực tế cũng như tầm quan trọng của việc vận dụng kết quả nghiên cứu thực tế vào bài giảng để nâng cao chất lượng giảng dạy. Qua đó, giúp giảng viên nhận thức rõ hoạt động giảng dạy và hoạt động nghiên cứu thực tế là hai nhiệm vụ có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, tác động qua lại và bổ sung cho nhau để phát huy tính sáng tạo và năng lực của từng giảng viên.

*Thứ hai là*, chú trọng việc xây dựng kế hoạch nghiên cứu thực tế ngay từ ban đầu, đảm bảo tính khoa học, tính khả thi. Giảng viên cần

---

<sup>6</sup> Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa, Báo cáo tổng kết phong trào thi đua năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023.

nhận thức rõ việc xây dựng kế hoạch có ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nghiên cứu thực tế. Vậy nên, kế hoạch khi xây dựng tránh đưa những vấn đề nghiên cứu quá chung chung hay quá rộng và cần được gửi trước đến địa phương để địa phương có cơ sở chuẩn bị nội dung để tiếp đoàn nghiên cứu. Mỗi năm cần tổ chức đi nghiên cứu thực tế ít nhất từ hai địa phương để giảng viên có sự so sánh, đánh giá giữa các địa phương với nhau. Qua đó, giảng viên sẽ đúc kết kiến thức thực tiễn và vận dụng linh hoạt vào bài giảng đạt hiệu quả hơn.

*Thứ ba là*, sau mỗi đợt đi nghiên cứu thực tế, các khoa cần tổng hợp báo cáo kết quả bằng văn bản gửi về Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học trình lên Ban Giám hiệu nhà trường để kiểm tra và giám sát hoạt động nghiên cứu thực tế của các Khoa và giảng viên nhằm kịp thời có sự lãnh đạo, chỉ đạo, nhắc nhở và xử lý khi các Khoa, giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu thực tế theo quy định.

*Thứ tư là*, cần có sự định hướng và tạo điều kiện của Ban Giám hiệu Nhà trường. Việc định hướng từ nội dung nghiên cứu theo năm cho đến việc kết nối với địa phương thực tế nhằm tạo điều kiện để giảng viên triển khai thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu thực tế được thuận lợi nhất, chẳng hạn như khoa tổ chức đi

thực tế theo đoàn hoặc giảng viên đi thực tế địa phương ở vùng sâu, vùng xa cần được nhà trường quan tâm hỗ trợ việc kết nối trước với địa phương cũng như hỗ trợ phương tiện ô tô, ...

*Thứ năm là*, Ban Giám hiệu cần mở rộng cơ chế, cho chủ trương đồng thời khuyến khích, tạo điều kiện đi nghiên cứu thực tế dài hạn khi giảng viên có nhu cầu nhằm hướng đến hoạt động nghiên cứu chuyên môn sâu.

*Tóm lại*, tổng kết thực tiễn gắn với nghiên cứu lý luận là hai mặt của việc phát triển lý luận. Tổng kết thực tiễn là cơ sở, điều kiện, tiền đề để nghiên cứu, bổ sung, hoàn thiện, phát triển lý luận. Ngược lại, nghiên cứu, bổ sung, phát triển lý luận đòi hỏi phải tổng kết thực tiễn một cách khoa học, đúng đắn. Do vậy, tổng kết thực tiễn gắn với nghiên cứu lý luận thông qua hoạt động đi nghiên cứu thực tế tại cơ sở của đội ngũ giảng viên Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa có vai trò và ý nghĩa rất quan trọng. Thông qua hoạt động nghiên cứu thực tế, giảng viên sẽ tích lũy thêm nhiều kiến thức thực tiễn, nắm bắt kịp thời xu hướng thời đại, từ đó gắn kết kiến thức lý luận với thực tiễn vận dụng đưa vào trong quá trình giảng dạy làm phong phú, sinh động hơn bài giảng góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng giảng dạy./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo thành tích đề nghị tặng bằng khen năm 2021 cho Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa.
2. Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa, Báo cáo tổng kết phong trào thi đua năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023.
3. Kết luận số 117-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng.
4. Tăng cường đưa giảng viên trẻ đi nghiên cứu thực tế tại cơ sở ở trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa, ThS Trần Hoàng Hà, [dang.truongchinhtri.khanhhoa.gov.vn](http://dang.truongchinhtri.khanhhoa.gov.vn), đăng ngày 15/11/2018.

## NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU THỰC TẾ CỦA GIẢNG VIÊN KHOA NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT, TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HOÀ

ThS. Trần Thị Khánh Hoà  
Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật

**N**ghiên cứu thực tế là một hoạt động bắt buộc đối với giảng viên các trường chính trị tỉnh. Đây là nhiệm vụ quan trọng đối với giảng viên nhằm tăng cường thực tiễn, bổ sung, củng cố kiến thức lý luận góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn.

Ở Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà nói chung và Khoa Nhà nước và Pháp luật nói riêng, hoạt động này được quan tâm thực hiện thường xuyên theo đúng quy định, hướng dẫn của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và của nhà trường.

Nhận thức được tầm quan trọng và vai trò của hoạt động nghiên cứu thực tế hằng năm lãnh đạo khoa đã chỉ đạo giảng viên đăng ký, xây dựng kế hoạch cá nhân, phân công giảng viên tổng hợp nội dung và gửi kế hoạch về phòng Quản lý đào tạo và Nghiên cứu khoa học tổng hợp trình Ban giám hiệu phê duyệt ngay từ đầu năm.

Các giảng viên ở Khoa đều đăng ký nghiên cứu thực tế cá nhân hằng năm theo đúng quy định, đảm bảo mục đích, yêu cầu, nội dung, thời gian, địa điểm nghiên cứu thực tế và nộp bài thu hoạch theo đúng yêu cầu.

Trong năm 2022, có 13 lượt đi thực tế cá nhân của 9 giảng viên thực hiện (03 giảng viên chính 10 ngày/ 1 năm; 06 giảng viên thực hiện 15 ngày/1 năm) trong đó có 05 giảng viên đi 01 đợt, 04 giảng viên chia làm 02 đợt nghiên cứu. 06 tháng đầu năm 2023 có 08 lượt của 05 giảng viên hoàn thành nhiệm vụ đi nghiên cứu thực tế trong đó có 03 giảng viên thực hiện 02 đợt nghiên cứu. Có 1-2 giảng viên đi nghiên cứu thực tế ở chính quyền cấp huyện còn đa số lựa chọn nghiên cứu ở chính quyền cấp xã, phường, thị trấn. Một số giảng viên đi nghiên cứu thực tế theo nhóm từ 1-2 người về cùng một địa

phương nhờ vậy có thể hỗ trợ, phối hợp với nhau thuận lợi hơn khi đi nghiên cứu.

Nội dung nghiên cứu thực tế gắn với các môn học do Khoa đảm nhận giảng dạy. Các nội dung mà giảng viên lựa chọn khá đa dạng, phong phú như: công tác quản lý nhà nước về đất đai, công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, công tác hoà giải, công tác quản lý nhà nước về chứng thực, công tác quản lý nhà nước về văn hoá, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, công tác thực hiện quy chế dân chủ... của chính quyền cấp cơ sở.

Giảng viên đã chủ động, linh hoạt các phương pháp nghiên cứu thực tế như nghe báo cáo; nghiên cứu văn bản, tài liệu; trao đổi, phỏng vấn lãnh đạo hoặc cán bộ, công chức chuyên môn, tham quan tìm hiểu thực địa các mô hình, các làm hay, danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử; quan sát tại Bộ phận Một cửa; tham dự các cuộc họp, các hoạt động, phong trào... của địa phương.

Thông qua hoạt động nghiên cứu thực tế cá nhân hằng năm đã giúp giảng viên của Khoa *bổ sung kiến thức thực tiễn, gắn lý luận với thực tiễn, có thêm nhiều ví dụ, hình ảnh, câu chuyện, tình huống quý báu minh họa cho bài giảng thêm sinh động, phong phú*. Bên cạnh đó, nghiên cứu thực tế còn giúp giảng viên thực hiện nhiệm vụ tổng kết thực tiễn, thông qua tìm hiểu thực tế địa phương, nghe báo cáo, trao đổi phỏng vấn với lãnh đạo, công chức chuyên môn... giảng viên sẽ phát hiện được thiếu sót, bất cập trong các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, từ đó có những kiến nghị điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước cho phù hợp với thực tiễn.

*Tuy nhiên hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật thời gian qua còn tồn tại một số khó khăn như:*

*Kế hoạch, thời gian, nội dung đăng ký thực tế của một số giảng viên đã thay đổi so với kế hoạch xây dựng từ đầu năm do phải thực hiện nhiệm vụ giảng dạy hoặc nhiệm vụ khác làm ảnh hưởng tới hiệu quả nghiên cứu cũng như công tác tổng hợp, theo dõi của khoa và Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học. Một số giảng viên khi đi nghiên cứu thực tế chưa nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình từ địa phương nên việc khai thác thông tin, tham dự cuộc họp bị hạn chế, khó khăn trong việc thu thập tài liệu, báo cáo. Việc xây dựng kế hoạch cá nhân, đi tham quan thực tiễn trong thời gian về nghiên cứu thực tế tại địa phương còn bị động chưa phát huy hết hiệu quả do phụ thuộc vào lịch làm việc của lãnh đạo, công chức chuyên môn...*

Để tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu thực tế của giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật trong thời gian tới cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Căn cứ kế hoạch chung của nhà trường, khoa chủ động xây dựng kế hoạch nghiên cứu thực tế của Khoa, thực hiện tốt chế độ báo cáo gồm báo cáo thu hoạch của cá nhân, báo cáo công tác nghiên cứu thực tế do Khoa tổng hợp gửi Phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học, Ban Giám hiệu để theo dõi, kiểm tra.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, theo dõi, nhắc nhở của lãnh đạo khoa đối với hoạt động nghiên cứu thực tế của cá nhân đồng thời hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi nhất để giảng viên đi nghiên cứu thực tế.

- Tiếp tục tăng cường sự hỗ trợ, giúp đỡ của địa phương để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu thực tế của giảng viên. Giảng viên chủ động liên hệ, trao đổi với lãnh đạo địa phương để được tạo điều kiện thuận lợi nhất về báo cáo, tư liệu... cũng như tham quan thực địa.

- Tiếp tục nâng cao ý thức, trách nhiệm của từng giảng viên đối với hoạt động nghiên cứu thực tế, coi đây là một nhiệm vụ bắt buộc, tự

thân chủ động thực hiện. Luôn giữ thái độ cầu thị, khiêm tốn, giữ chuẩn mực giao tiếp khi tiếp xúc với địa phương, đồng thời sử dụng hiệu quả các kỹ năng thu thập, xử lý thông tin phục vụ cho công tác nghiên cứu.

- Khi xây dựng kế hoạch cá nhân đầu năm cần nghiên cứu cụ thể kế hoạch giảng dạy của nhà trường, của khoa để lựa chọn thời gian nghiên cứu phù hợp tránh bị chòng chéo giữa kế hoạch giảng dạy, việc thực hiện một số nhiệm vụ khác với kế hoạch đi nghiên cứu thực tế.

- Tiếp tục kết hợp linh hoạt các phương pháp nghiên cứu thực tế, tăng cường sử dụng phương pháp tham dự vào các hoạt động chung của địa phương, cơ quan, đơn vị: tham dự kỳ họp tham quan tìm hiểu thực địa ở địa phương; trao đổi, phỏng vấn với lãnh đạo, cán bộ, công chức chuyên môn.

- Lòng ghép chia sẻ với các giảng viên khác kinh nghiệm, kiến thức, mô hình nghiên cứu thực tế mà cá nhân giảng viên tiếp thu được khi đi thực tế vào các buổi sinh hoạt chuyên môn của Khoa.

- Các nhân mỗi giảng viên tăng cường viết bài khoa học, bài nghiên cứu sau mỗi lần đi nghiên cứu thực tế nhờ vậy có thể giúp giảng viên nghiên cứu kỹ hơn vấn đề mình quan tâm đồng thời tăng cường kỹ năng viết bài khoa học.

- Giảng viên thực hiện tốt việc lưu trữ tài liệu, hồ sơ đi nghiên cứu thực tế, sưu tập hình ảnh, câu chuyện, báo cáo qua các năm để làm làm phong phú thêm hệ thống học liệu của mình.

Có thể khẳng định rằng hoạt động nghiên cứu thực tế rất cần thiết đối với giảng viên của Khoa Nhà nước và pháp luật nói riêng và của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hoà nói chung vì vậy cần tiếp tục thực hiện nhiều giảng pháp đồng bộ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu thực tế góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, nâng cao việc thực hiện nhiệm vụ tổng kết thực tiễn, đáp ứng yêu cầu chuẩn hóa đội ngũ giảng viên nhằm xây dựng trường chính trị chuẩn trong thời gian tới./.

**NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NGHIÊN CỨU THỰC TẾ CỦA HỌC VIÊN  
CÁC LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ  
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH KHÁNH HÒA TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

*ThS. Đặng Thịnh  
Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật*



*Học viên lớp Trung cấp lý luận chính trị khóa 170 đi nghiên cứu thực tế tại Phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa*

Căn cứ theo Quyết định số 6468-QĐ/HVCTQG ngày 21/12/2021 của Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế quản lý đào tạo của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Hướng dẫn số 01-HD/TCT ngày 21/01/2021 của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa về việc hướng dẫn hoạt động nghiên cứu thực tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị trong chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị thì học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị của Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa là những người đang tham gia học tập tại các khóa học về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, pháp luật, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng, công tác đoàn thể do Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa tổ chức. Trong quá trình tham gia học tập tại nhà trường, Học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị có nghĩa vụ thực hiện nhiệm vụ đi nghiên cứu thực tế tại đơn vị, địa phương với thời gian từ 2 đến 5 ngày. Hoạt động nghiên cứu thực tế là một nội dung

trong chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị-hành chính, giúp học viên củng cố, bổ sung kiến thức lý luận đã học trên lớp, tích lũy kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý, cụ thể hóa phương châm đào tạo là lý luận gắn liền với thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng học tập và rèn luyện.

Đi nghiên cứu thực tế có thể thực hiện theo các nội dung cụ thể như: học viên nghe báo cáo thực tế của các địa phương, đơn vị, trao đổi, thảo luận làm rõ thêm các vấn đề quan tâm; nghiên cứu các mô hình, điển hình hiệu quả, tìm hiểu các cách làm hay, sáng tạo của địa phương, đơn vị; dự các hoạt động chung của địa phương, đơn vị, các hoạt động riêng của các tổ chức chính trị, xã hội; tham quan các cơ sở sản xuất, kinh doanh, mô hình tiêu biểu; tham dự các hoạt động văn hóa-xã hội đang diễn ra tại địa phương; thu thập, xử lý thông tin quan sát, điều tra, thực nghiệm, phân tích và tổng kết kinh nghiệm liên quan đến vấn đề đã chọn để đi nghiên cứu thực tế. Phạm vi đi nghiên cứu thực

tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa tập trung chủ yếu trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, ngoài ra phạm vi có thể mở rộng ra các đơn vị, địa phương khác trong cả nước.

*Vai trò của công tác tác đi nghiên cứu thực tế đối với học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa*

Một là, công tác đi nghiên cứu thực tế giúp học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị có điều kiện nắm sâu, hiểu rõ hơn về các kiến thức lý luận chính trị được truyền đạt và giảng dạy bởi các giảng viên của nhà trường.

Hai là, công tác đi nghiên cứu thực tế giúp học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị nắm được thực trạng của vấn đề mà mình đang nghiên cứu, tìm hiểu. Qua đó nắm được ưu điểm, nhược điểm, hạn chế, nguyên nhân của hạn chế, từ đó có thể đưa ra các giải pháp cụ thể cho vấn đề mà mình nghiên cứu.

Ba là, công tác đi nghiên cứu thực tế góp phần quan trọng vào việc giúp học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị có được các luận cứ khoa học, luận cứ thực tiễn đối với việc thực hiện các nhiệm vụ mà mình đang được giao, đồng thời có điều kiện tham mưu cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xây dựng các đường lối, chủ trương, chính sách, quy định có chất lượng, khả thi, phù hợp với thực tiễn tỉnh Khánh Hòa và cả nước.

Bốn là, công tác đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị góp phần giúp các cơ quan, đơn vị liên quan có điều kiện đánh giá được tính đúng đắn, tính phù hợp, khả thi của các đường lối, chủ trương, chính sách, quy định đang được triển khai thực hiện. Qua đó giúp cho các cơ quan, đơn vị liên quan có điều kiện điều chỉnh, bổ sung sao cho phù hợp nhất với thực tiễn.

Năm là, công tác đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị góp phần bổ sung các vấn đề mới cho công tác lý luận. Thông qua quá trình này, học viên các

lớp Trung cấp lý luận chính trị có thể thực hiện việc trao đổi các vấn đề thực tiễn mới nảy sinh, những vấn đề cấp bách, đòi hỏi lý luận cần phải giải quyết. Qua đó các học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị có điều kiện nghiên cứu, tìm hiểu và nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu lý luận trong điều kiện mới.

Như vậy có thể nói công tác đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa có vai trò to lớn trong việc nâng cao chất lượng đào tạo, học tập, nghiên cứu của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị nhà trường.

Mặc dù vậy, công tác đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn hiện nay vẫn còn đặt ra một số vấn đề cần phải giải quyết như sau:

Thứ nhất, nhận thức về nhiệm vụ đi nghiên cứu thực tế của một số học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị ở một số khóa học của nhà trường vẫn chưa được đầy đủ và thiếu thống nhất do đó dẫn đến tình trạng học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị còn xem nhẹ, không thực hiện hoặc thực hiện chưa hiệu quả nhiệm vụ này. Một số học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị trong công tác đi nghiên cứu thực tế còn lúng túng, thiếu định hướng, chưa xây dựng được kế hoạch cụ thể, lâu dài, thậm chí thực hiện mang tính chất “đôi phó”, chưa đi vào chiều sâu, chất lượng, hiệu quả chưa cao.

Thứ hai, công tác hướng dẫn, định hướng của giảng viên đối với công tác đi nghiên cứu thực tế học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị vẫn chưa thực sự được đồng bộ. Bên cạnh các giảng viên thực hiện có chất lượng việc định hướng, hướng dẫn công tác đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị thì vẫn có giảng viên còn chưa thực sự coi trọng, chưa thực sự sát sao trong công tác này.

Thứ ba, công tác phối hợp giữa các học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị trong

lớp cũng như giữa học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị khóa học này với khóa học khác vẫn còn thiếu thống nhất. Trong một lớp học, vẫn còn tình trạng việc chuẩn bị và thực hiện đi nghiên cứu thực tế chỉ tập trung vào một số học viên, một số học viên khác vẫn còn tâm lý thờ ơ, đùn đẩy trách nhiệm, tham gia được 1/2 hoặc 2/3 thời gian theo quy định.

Thứ tư, công tác viết các bài thu hoạch khi đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị nhà trường trong một chừng mực nhất định còn chậm đổi mới, chậm bổ sung, chậm thay đổi về chất lượng. Điều này thể hiện rất rõ trong nhiều bài thu hoạch có nội dung viết là khá giống và tương đồng nhau.

Thứ năm, công tác đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị nhà trường trong các chuyến đi nghiên cứu thực tế trong một số trường hợp vẫn còn mang tính hình thức. Nặng về xin số liệu, báo cáo, viết bài thu hoạch thực tế mà ít chú trọng đến việc tìm hiểu thực tiễn hoạt động của nơi đi thực tế cũng như học hỏi kinh nghiệm, cách làm hay của nơi đi thực tế.

Thứ sáu, do đặc thù về tuổi đời, đơn vị công tác, chuyên môn được đào tạo của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị trong một lớp học là rất khác nhau. Điều này phần nào cũng là nguyên nhân dẫn đến việc đi nghiên cứu thực tế, liên hệ thực tiễn của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị là rất khác nhau cả về quan điểm, nội dung, hình thức, phương pháp thực hiện.

Đứng trước những vấn đề đó, để nâng cao hơn nữa chất lượng và hiệu quả công tác đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa trong giai đoạn hiện nay cần tích cực thực hiện các giải pháp cụ thể như sau:

*Một là, cần tích cực nâng cao hơn nữa ý thức đối với vị trí, vai trò và tầm quan trọng*

*công tác đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị*

Để thực hiện vấn đề này Ban Giám hiệu nhà trường cần đẩy mạnh hơn nữa công tác quán triệt, định hướng đối với học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị khi tham gia các khóa đào tạo mà nhà trường tổ chức, trong đó cần đẩy mạnh hơn nữa việc vận động, tuyên truyền nhằm nâng cao ý thức của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị đối với công tác đi nghiên cứu thực tế.

Đối với giáo viên chủ nhiệm là chủ thể được giao trách nhiệm quản lý và điều hành hoạt động nghiên cứu thực tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị. Vì vậy giáo viên chủ nhiệm lớp phải là người thường xuyên và liên tục lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị trong công tác đi nghiên cứu thực tế, đồng thời cũng phải luôn luôn tuyên truyền, vận động và đảm bảo công tác đi nghiên cứu thực tế trong học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị sao cho đúng quy định, đúng mục đích, đúng vai trò và có hiệu quả, chất lượng cao.

Đối với bản thân học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị, cần tự bản thân mình nêu cao hơn nữa ý thức và tinh thần trách nhiệm đối với công tác đi nghiên cứu thực tế của bản thân mình. Bản thân học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị cần phải đề cao ý thức tự giác, tự rèn luyện trong việc đi nghiên cứu thực tế. Phải coi đây là nhiệm vụ quan trọng và cốt lõi của bản thân của mình, phải coi đây là công việc sẽ giúp bản thân học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị nghiên cứu tốt hơn lý luận, phục vụ tốt hơn công việc học tập cũng như công tác chuyên môn của mình. Phải khắc phục được tâm lý trông chờ, ỷ lại vào học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị khác khi nghiên cứu và tiến hành công tác đi nghiên cứu thực tế.

*Thứ hai, cần chú trọng hơn nữa trong việc xây dựng cơ chế phối hợp giữa học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị các lớp với*

*nhau, giữa học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị với đội ngũ giảng viên nhà trường, giữa học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị với Ban Giám hiệu nhà trường trong công tác đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị.*

Thông qua việc đẩy mạnh công tác phối hợp này, nó sẽ giúp cho các học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị có điều kiện trao đổi, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau, thừa kế cũng như phát triển các kết quả công tác đi nghiên cứu thực tế. Ban Giám hiệu cũng có điều kiện nắm bắt và định hướng sâu sát hơn đối với học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị, qua đó có điều kiện tổ chức, tuyên truyền, vận động và kiểm tra giám sát công tác đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị. Giảng viên nhà trường có điều kiện tiếp thu các kiến thức, kinh nghiệm thực tiễn của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị, bổ sung vào quá trình giảng dạy và công tác của bản thân mình.

*Ba là, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm tra giám sát việc đối với việc thực hiện đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị*

Hoạt động này cần tiến hành thường xuyên và liên tục, tập trung vào các công việc mà học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị đang tiến hành trước, trong và sau khi đi thực tế. Đặc biệt, cần chủ động nắm tình hình, phát hiện dấu hiệu vi phạm để tiến hành kiểm tra, trong đó cần thường xuyên tiến hành việc kiểm tra đột xuất để có biện pháp xử lý và chấn chỉnh kịp thời.

*Bốn là, cần tăng cường công tác khen thưởng và xử lý kỷ luật đối với học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị Trường Chính trị trong việc thực hiện công tác đi nghiên cứu thực tế*

Hoạt động này cần được tiến hành thường xuyên và liên tục. Khen thưởng kịp thời các học

viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị có thành tích trong công tác đi nghiên cứu thực tế sẽ tạo động lực to lớn đối với học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị. Hơn nữa, công tác xử lý kỷ luật các học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị vi phạm cũng sẽ góp phần xử lý kịp thời các sai phạm, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra giám sát, đồng thời sẽ là lý do để các học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị khác không dám vi phạm các quy định của Đảng và Nhà nước trong công tác đi nghiên cứu thực tế.

*Năm là, cần thực hiện thường xuyên công tác sơ kết, tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được trong công tác đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị Trường Chính trị*

Thông qua sơ kết, tổng kết, Đảng ủy và Lãnh đạo nhà trường sẽ có điều kiện biểu dương những thành tích tốt, phê phán những thiếu sót và đấu tranh chống những quan điểm, tư tưởng, hành vi chur đúng quy định của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị. Từ đó đưa ra được các phương hướng, mục tiêu, kế hoạch phát triển, nhằm tiếp tục đưa công tác đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị đạt được hiệu quả cao hơn nữa. Đây cũng là một biện pháp rất thiết thực để rèn luyện học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị trong giai đoạn hiện nay.

Như vậy, có thể nói, công tác đi nghiên cứu thực tế của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị là trách nhiệm vô cùng to lớn của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa. Việc thực hiện các giải pháp trên đây sẽ góp phần khắc phục được các hạn chế, phát huy hơn nữa các vai trò của công tác đi nghiên cứu thực tế đối với học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị không chỉ trong giai đoạn hiện nay mà còn trong các giai đoạn tiếp theo của công cuộc xây dựng và đổi mới vĩ đại của đất nước ta, dân tộc ta./.

# THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÍCH CỰC VÀO MỘT SỐ BÀI GIẢNG THUỘC CHƯƠNG TRÌNH TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

ThS. Nguyễn Thị Trà My  
Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật

**P**hương pháp dạy học tích cực là cách thức tương tác giữa người dạy và người học mà ở đó lấy người học làm trung tâm, phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự giác của người học và người dạy chỉ đóng vai trò dẫn dắt, gợi mở vấn đề. Một số phương pháp dạy học tích cực phổ biến hiện nay có thể kể ra đây là phương pháp hỏi-đáp, nêu ý kiến ghi lên bảng, sàng lọc, làm việc nhóm, tình huống, chuyên gia, đóng vai....<sup>7</sup>

Phương pháp dạy học tích cực có ý nghĩa hết sức to lớn trong việc tăng khả năng ghi nhớ, tiếp thu kiến thức, khơi nguồn tư duy sáng tạo, cải thiện tư duy phản biện cho người học. Không những vậy, phương pháp dạy học tích cực còn giúp người học tăng mức độ tương tác, phát triển kỹ năng hợp tác, làm việc nhóm và kỹ năng giải quyết vấn đề thực tế....

Chính bởi ý nghĩa đó mà các phương pháp dạy học tích cực được áp dụng ngày càng rộng rãi ở tất cả các chương trình giáo dục và đào tạo, trong đó có chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị (trước đây là Trung cấp lý luận chính trị - hành chính). Đây là chương trình đào tạo dành cho cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở. Vì đối tượng người học khá đặc thù, là những người không chỉ có nền tảng kiến thức chuyên môn vững chắc mà còn có bề dày tích lũy về kinh nghiệm thực tiễn nên việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực vào giảng dạy kiến thức trong chương trình Trung cấp lý

luận chính trị là một yêu cầu rất cần thiết. Cách thức áp dụng phương pháp tích cực vào thực tiễn dạy học trong mỗi môn học, mỗi chuyên đề, mỗi nội dung cũng cần có sự nghiên cứu, trao đổi và lựa chọn cho phù hợp.

Là một giảng viên trẻ, kinh nghiệm đứng lớp chưa có, bản thân còn rụt rè, thiếu tự tin trước những học viên lớn cả tuổi đời lẫn tuổi nghề nên khi được nhà trường phân công soạn giảng 04 tiết với nội dung “*Luật Kinh tế - Nội dung cơ bản một số ngành luật trong hệ thống pháp Việt Nam*” thuộc môn “*Những vấn đề cơ bản về hệ thống chính trị, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa*”, tôi đã lựa chọn các phương pháp giảng dạy khá an toàn như thuyết trình, hỏi-đáp, sàng lọc, nêu ý kiến ghi lên bảng. Đây là ba phương pháp dạy học tích cực đơn giản, dễ sử dụng nhất và giảng viên chủ động điều khiển diễn biến lớp học theo định hướng của mình. Tuy nhiên, đây là những phương pháp khai thác tư duy độc lập của từng người học, chưa phát huy được tinh thần làm việc nhóm nên buổi học chỉ thu hút được một số cá nhân nổi trội, còn phần lớn học viên khá thụ động. Những câu hỏi, vấn đề mà giảng viên lựa chọn để áp dụng vào phương pháp cũng khá là an toàn, chưa khai thác chiều sâu nên chưa thu hút nhiều quan điểm chia sẻ. Ví dụ như: Ngành luật kinh tế là gì? Nêu đối tượng, phương pháp điều chỉnh của ngành luật kinh tế? Anh, chị hãy chỉ ra đâu là hoạt động kinh doanh, thương mại,

<sup>7</sup> Nguyễn Thị Minh Phượng, Phạm Thị Thúy (2020), *Cẩm nang phương pháp sư phạm*, Nxb. Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, Tp. Hồ Chí Minh.

đâu là hoạt động quản lý nhà nước về kinh doanh, thương mại? Ghi lên bảng một số ví dụ về chủ thể kinh doanh, thương mại mà các anh, chị biết?...

Dần dần, khi đã tích lũy được một số ít kinh nghiệm đứng lớp, bản thân cảm thấy tự tin hơn và chủ động lựa chọn thêm các phương pháp giảng dạy tích cực khác tích hợp vào bài giảng. Chẳng hạn như giảng viên áp dụng phương pháp làm việc nhóm để học viên thảo luận về sự khác nhau cơ bản giữa các loại hình doanh nghiệp theo Luật Doanh nghiệp 2015, phân biệt rõ giữa hợp đồng kinh tế và hợp đồng dân sự, phân tích ưu và nhược điểm của các hình thức giải quyết tranh chấp kinh tế phổ biến ở Việt Nam.... Mặt khác, giảng viên còn áp dụng phương pháp tình huống để học viên hiểu thêm về một số quy định cơ bản về chế định hợp đồng kinh tế và chế định phá sản. Đồng thời, các phương pháp như hỏi-đáp, sàng lọc, nêu ý kiến ghi lên bảng tiếp tục được giảng viên vận dụng nhưng câu hỏi, vấn đề được giảng viên cân nhắc kỹ hơn và khai thác theo chiều sâu hơn, ví dụ: Căn cứ nào để phân biệt ngành luật kinh tế với các ngành luật khác? Trong thời kỳ hội nhập, Điều ước quốc tế về thương mại mà Việt Nam là quốc gia thành viên có ý nghĩa như thế nào? Doanh nghiệp có vốn nhà nước phải đăng ký thành lập dưới loại hình doanh nghiệp nào theo Luật Doanh nghiệp 2015? Trọng tài thương mại ra đời có ý nghĩa như thế nào đối với nền tư pháp Việt Nam?...

Từ sự nỗ lực, cố gắng tích lũy kinh nghiệm trong giảng dạy, tôi đã được nhà trường tin tưởng và phân công giảng các bài khác trong Chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính như: (1) “*Luật Đất đai - Nội dung cơ bản một số ngành luật trong hệ thống pháp Việt*

*Nam*” thuộc môn “*Những vấn đề cơ bản về hệ thống chính trị, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa*”; (2) “*Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ở cơ sở*” thuộc môn “*Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước*”. Ở cả hai bài giảng này, các phương pháp như hỏi-đáp, sàng lọc, nêu ý kiến ghi lên bảng, làm việc nhóm, tình huống tiếp tục được phát huy và được bố trí phù hợp với từng nội dung cụ thể. Không những vậy, ở nội dung “*Luật Đất đai*”, giảng viên áp dụng thêm một phương pháp mới, đó là phương pháp chuyên gia. Chuyên gia ở các lớp Trung cấp đến từ 02 nguồn chính. Một là các cán bộ, công chức đã hoặc đang giữ vị trí công tác liên quan đến hoạt động quản lý nhà nước về đất đai như địa chính cấp xã, Văn phòng đăng ký đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường.... Hai là học viên có kinh nghiệm nhiều năm trong việc giao dịch bất động sản cá nhân. Do vậy, việc áp dụng phương pháp chuyên gia ở ngành luật đất đai là vô cùng hợp lý. Tuy nhiên, phương pháp này đòi hỏi giảng viên phải không ngừng nghiên cứu, học tập để có kiến thức pháp lý cũng như thực tiễn thực thi Luật Đất đai trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa thật vững chắc, từ đó, chủ động xử lý những tình huống phát sinh khi sử dụng phương pháp chuyên gia (như có những ý kiến trái chiều giữa các chuyên gia hay các chuyên gia giải quyết vấn đề chưa đến nơi, đến chốn, còn gây hoang mang, khó hiểu cho người nghe...).

Đầu năm 2021, Chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính chính thức đổi tên thành Chương trình Trung cấp lý luận chính trị. Theo đó, một số nội dung ở một số môn học cũng có sự sửa đổi, bổ sung. Các ngành luật không còn xây dựng 04 tiết độc lập mà được

tìm hiểu trong tổng thể 16 tiết của bài “*Pháp luật và hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*”. Bài “*Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ở cơ sở*” thuộc môn “*Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước*” được thay thế bởi bài “*Kỹ năng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ở cơ sở*” thuộc môn “*Kỹ năng lãnh đạo, quản lý*”. Với sự thay đổi này, giảng viên cần phải nghiên cứu, tìm hiểu, biên soạn lại giáo án cho phù hợp nhưng cốt lõi vẫn phải lấy người học làm trung tâm và chủ động, sáng tạo áp dụng các phương pháp dạy học tích cực một cách có hiệu quả nhất.

Đặc biệt, ở bài “*Kỹ năng tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân ở cơ sở*”, trọng tâm bài giảng là phần kỹ năng nên giảng viên sử dụng thêm phương pháp đóng vai. Theo đó, giảng viên chia lớp thành hai nhóm để diễn một buổi tiếp công dân tại Ủy ban nhân dân cấp xã. Nhóm 1 chịu trách nhiệm xây dựng kịch bản cho công dân cần nộp đơn giải quyết khiếu nại tại phòng tiếp công dân. Nhóm 2 chịu trách nhiệm chuẩn bị phòng tiếp công dân và phân công cán bộ tiếp công dân. Sau khi diễn xong, giảng viên mời một số học viên có kinh nghiệm tiếp công dân nhận xét, nêu cả ưu lẫn nhược điểm của người cán bộ tiếp công dân. Qua đó, lớp học không chỉ quan sát về một buổi tiếp công dân một cách trực quan sinh động mà còn sẽ tự rút ra được một số nội dung quan trọng

mà bài học cần truyền tải như cách thức bố trí phòng tiếp công dân, trách nhiệm của người cán bộ tiếp công dân, nghĩa vụ của người dân khi có yêu cầu giải quyết khiếu nại....

Từ một người giảng viên trẻ còn nhiều rụt rè, thiếu tự tin đứng lớp, đến nay, bản thân đã tích lũy được một số ít kinh nghiệm trong sử dụng các phương pháp dạy học tích cực trong từng tiết giảng và phải không ngừng đổi mới, sáng tạo. Bởi vì, bản thân nhận thấy rằng việc áp dụng các phương pháp dạy học tích cực vào bài giảng thuộc Chương trình Trung cấp lý luận chính trị là rất cần thiết và sẽ mang lại những hiệu quả đáng mong đợi, cụ thể như: thay vì học viên ngồi nghe lý thuyết một cách thụ động nhàm chán thì họ trực tiếp tham gia vào bài giảng, chia sẻ những trải nghiệm của bản thân, học hỏi lẫn nhau, cùng nhau khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực thi công vụ, từ đó, không khí lớp học sẽ vui hơn, sôi nổi hơn, gợi mở được nhiều vấn đề thực tế hơn, thậm chí lớp học có những thời điểm sẽ đẩy lên cao trào của sự hấp dẫn khi thu hút được 100% học viên tranh luận. Nhằm đạt được hiệu quả tối ưu đó đòi hỏi người giảng viên phải không ngừng học tập, rèn luyện để vững về mặt chuyên môn, bản lĩnh về mặt kỹ năng đứng lớp. Đồng thời, giảng viên còn phải chuẩn bị chỉnh chu giáo án cũng như phương tiện, công cụ hỗ trợ./.

## NHÌN LẠI 10 NĂM THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH 218-QĐ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ KHÓA XI TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ NHA TRANG

*ThS. Phan Thị Hồng  
Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng*

**G**óp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền là một trong những phương thức quan trọng để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ tham gia xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước nhằm phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền và trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước. Tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân. Nhận thức được điều đó, ngày 12/12/2013, Bộ Chính trị khóa XI đã ban hành Quyết định số 218-QĐ/TW, “Ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền”. Từ khi ra đời đến nay, Quyết định này đã tạo ra cơ chế và những định hướng cụ thể để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội các cấp tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, đồng thời là cơ sở chính trị quan trọng cho công tác này được thực hiện một cách hiệu quả hơn trong đời sống xã hội.

Thành phố Nha Trang là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của tỉnh Khánh Hòa; có 27 đơn vị hành chính cơ sở: 19 phường và 08 xã với dân số gần 500.000 người. Có 04 tôn giáo lớn là Phật giáo, Công giáo, Tin Lành, Cao Đài với 133.781 tín đồ, chiếm 0,27% số dân. Có gần 1.700 người Hoa (495 hộ) sinh sống tập trung tại các phường: Vạn Thạnh, Vạn Thắng, Xương Huân, Phương Sơn, Phước Long, Ngọc

Hiệp... với 04 nhóm ngôn ngữ chính là: Triều Châu, Phúc Kiến, Hải Nam và Quảng Đông.

Thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị, 10 năm qua, Ban Thường vụ Thành ủy Nha Trang luôn quan tâm lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội thực hiện tốt chức năng đại diện, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Ban Thường vụ Thành ủy đã tổ chức Hội nghị triển khai, quán triệt Quyết định 218-QĐ/TW cho đội ngũ cán bộ chủ chốt của thành phố; chỉ đạo 100% cấp ủy cơ sở, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tổ chức quán triệt đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân. UBND thành phố đã thực hiện công khai đầy đủ, kịp thời và có hệ thống toàn bộ các quy hoạch, kế hoạch, quy định, chính sách quản lý có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên Trang thông tin điện tử của thành phố; công khai đầy đủ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết bằng nhiều hình thức (niêm yết trên bảng, in thành các bộ tài liệu đặt tại bàn viết hồ sơ (gồm cả hồ sơ mẫu), công khai trên màn hình cảm ứng tra cứu thủ tục hành chính, công khai trên Trang thông tin điện tử, tuyên truyền qua loa truyền thanh...) để tổ chức, công dân biết, thực hiện khi có nhu cầu. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội từ thành phố đến cơ sở đã không ngừng đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền đạt được nhiều kết quả quan trọng;

quyền làm chủ của nhân dân ngày càng được phát huy, củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng. Điều đó được thể hiện qua một số kết quả nổi bật sau:

*Trước hết về tham gia góp ý xây dựng Đảng*

Thông qua chức năng đại diện, tại các kỳ họp Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố, các Hội nghị sơ, tổng kết, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận và trưởng các đoàn thể đã tham gia đóng góp ý kiến vào xây dựng các dự thảo nghị quyết, chỉ thị, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội... Cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân đã phát huy trách nhiệm đóng góp nhiều ý kiến tâm huyết vào các văn kiện đại hội đảng các cấp với nhiều hình thức: tổ chức hội nghị góp ý, góp ý qua hòm thư, các buổi sinh hoạt... góp ý về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân. Qua đó, phát huy vai trò là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, đưa nghị quyết, chủ trương của đảng vào cuộc sống của người dân, tạo động lực thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

*Thứ hai, góp ý xây dựng chính quyền*

Nhằm đảm bảo quyền lợi thiết thực, chính đáng cho nhân dân, thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Khi triển khai các dự án, chương trình kinh tế - xã hội có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố mời đại diện Mặt trận và các đoàn thể tham gia các Ủy ban, Ban Chỉ đạo, Hội đồng... để đóng góp ý kiến về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất. Năm 2019, Ủy ban Mặt trận và các đoàn thể thành phố tổ chức hội nghị phản biện dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 31-CTr/TU, ngày 05/7/2019

của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn thành phố Nha Trang.

Từ năm 2014 đến nay, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố đã gửi 06 nhóm ý kiến, kiến nghị đến Ủy ban nhân dân thành phố, 273 lượt ý kiến liên quan đến trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị cấp thành phố; cấp cơ sở nhận được hơn 01 nghìn lượt ý kiến liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn quản lý. Đối với cá nhân là người đứng đầu cơ quan, đơn vị Mặt trận Tổ quốc Thành phố cũng đã gửi hơn 200 lượt ý kiến góp ý. Đối với cán bộ, công chức, viên chức là gần 2 nghìn lượt ý kiến.

Thông qua các hoạt động góp ý các ý kiến, kiến nghị hợp pháp, chính đáng của MTTQ, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân đã được cấp ủy chính quyền tiếp thu, thực hiện và phản hồi. Từ năm 2014 đến nay, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận thành phố phối hợp với Hội đồng Nhân dân thành phố tổ chức 20 cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu HĐND tỉnh, thành phố; tiếp nhận hơn 2 nghìn ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân liên quan đến các lĩnh vực kinh tế, xã hội; quốc phòng, an ninh; chế độ, chính sách; đất đai; bảo vệ môi trường... các ý kiến, kiến nghị của cử tri phản ánh thông qua các cuộc tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân thành phố đã được Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo chính quyền các cấp, các cơ quan, đơn vị xem xét, giải quyết, trả lời các ý kiến, kiến nghị của cử tri do Đoàn đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố chuyển đến đảm bảo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật. Trên cơ sở đó, MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội đã kịp thời tổng hợp, thông tin rộng rãi đến đoàn viên, hội viên và Nhân dân. Qua đó, không ngừng phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo sự đồng thuận, nhất là ở thôn, tổ dân phố, góp phần tích cực trong phát triển kinh tế,

xã hội, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, xây dựng thành phố Nha Trang ngày càng giàu đẹp, văn minh.

Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình thực hiện Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị trên địa bàn thành phố Nha Trang cũng còn những hạn chế nhất định. Công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia góp ý vẫn còn hạn chế. Tính chủ động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và đoàn viên, hội viên, nhân dân trong việc góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền chưa cao, chủ yếu thực hiện việc góp ý khi được cấp ủy, chính quyền, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị yêu cầu. Vẫn còn hiện tượng né tránh, ngại va chạm trong việc góp ý đối với tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên. Việc tiếp thu, giải quyết ý kiến sau khi góp ý bằng văn bản hoặc tại các hội nghị, cuộc tiếp xúc, đối thoại còn chậm, ... Nguyên nhân chủ yếu là do cơ chế xử lý đối với việc tiếp thu, giải quyết ý kiến góp ý của Mặt trận, đoàn thể chính trị xã hội và Nhân dân chưa được quy định cụ thể trong các văn bản của Đảng cũng như văn bản pháp luật. Nhận thức của một số cấp ủy, người đứng đầu về vai trò, nhiệm vụ của Mặt trận và các đoàn thể chính trị - xã hội tham gia góp ý đối với cấp ủy Đảng, chính quyền chưa đầy đủ. Cán bộ Mặt trận một số địa phương còn hạn chế về năng lực, thiếu kinh nghiệm thực tiễn trong công tác góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

*- Một số giải pháp nhằm tiếp tục thực hiện tốt Quyết định 218-QĐ/TW trên địa bàn thành phố Nha Trang thời gian tới*

*Thứ nhất*, tăng cường sự lãnh đạo và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ là tổ

chức đại diện ý chí, nguyện vọng chính đáng của quần chúng nhân dân.

Từ thực tiễn cho thấy, nơi nào cấp ủy có nhận thức đúng đắn về vị trí, vai trò của Mặt trận, quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và kịp thời sâu sát, động viên thì ở đó công tác Mặt trận được thực hiện có hiệu quả và ngược lại. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ: *“Đảng không thể đòi hỏi Mặt trận thừa nhận quyền lãnh đạo của mình, mà phải tỏ ra là một bộ phận trung thành nhất, hoạt động nhất và chân thực nhất. Chỉ trong đấu tranh và công tác hằng ngày, khi quần chúng rộng rãi thừa nhận chính sách đúng đắn và năng lực lãnh đạo của Đảng, thì Đảng mới giành được địa vị lãnh đạo”*<sup>8</sup>. Với vai trò vừa là thành viên, vừa là người lãnh đạo Mặt trận, Đảng có vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, đồng thời thực hiện trách nhiệm là thành viên gương mẫu để thực hiện có hiệu quả các chương trình hành động do Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đề ra. Vì thế, để hoạt động góp ý được hiệu quả, để xây dựng và đề ra các chủ trương chính sách sát với thực tiễn địa phương, từ Thành ủy đến Đảng ủy các xã, phường trên địa bàn Thành phố cần phải tăng cường lãnh đạo Mặt trận thông qua phát huy vai trò thành viên của Mặt trận chứ không đứng ngoài, đứng trên để lãnh đạo Mặt trận. Phải phát huy thật tốt vai trò lãnh đạo của Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Cấp ủy cần tăng cường lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tạo điều kiện thuận lợi nhất để nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tham gia đóng góp xây dựng phát triển kinh tế - xã hội địa phương; Thường xuyên nắm bắt tình hình Nhân dân và tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của các tầng lớp nhân dân thông qua tổ chức tiếp công dân tại cơ quan và tham gia

<sup>8</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.168

các cuộc tiếp công dân định kỳ của Bí thư Thành ủy, làm tốt công tác tư tưởng, không ngừng tăng cường sự đồng thuận của nhân dân trong thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Thực hiện tốt việc người đứng đầu cấp ủy định kỳ đối thoại trực tiếp với Nhân dân, lắng nghe, tiếp thu ý kiến góp ý của Nhân dân.

Thường xuyên theo dõi, giám sát việc xử lý, giải quyết kiến nghị, phản ánh của nhân dân; đồng thời, tích cực lãnh đạo sự phối hợp giữa Mặt trận và các tổ chức thành viên.

Quan tâm xây dựng, kiện toàn đội ngũ cán bộ Mặt trận, đoàn thể đảm bảo uy tín, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện tốt Quyết định số 218 gắn với Quyết định số 217 của Bộ Chính trị về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội.

*Thứ hai*, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát huy dân chủ, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền để cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức sâu sắc hơn việc góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền là nội dung quan trọng để xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh.

Một trong những yếu tố quan trọng góp phần quyết định đến chất lượng hoạt động góp ý xây dựng Đảng và chính quyền đó là nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về tầm quan trọng của hoạt động góp ý và các thông tin về nội dung góp ý. Đặc biệt, cần thông tin tuyên truyền sâu rộng những chính sách mới của Trung ương, của tỉnh, của thành phố như Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị; Chương trình hành động số 30-CTr/TU, ngày 23/02/2022 của Tỉnh ủy Khánh Hòa; Kế hoạch số 63-KH/TU, ngày 27/6/2022 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày

28/01/2022 của Bộ Chính Trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Quán triệt sâu sắc phương châm: “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng.”

*Thứ ba*, nâng cao hiệu quả công tác phối hợp giữa các cấp chính quyền với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy chế phối hợp.

Chính quyền cần kịp thời thường xuyên thông tin để người dân tham gia góp ý; nghiêm túc tiếp thu ý kiến góp ý của người dân và xây dựng kế hoạch khắc phục. Cùng với đó, chính quyền các cấp phải kịp thời giải quyết các kiến nghị, bức xúc của người dân, không để xảy ra "điểm nóng". Quan tâm, thực hiện tốt công tác tiếp công dân của Bí thư cấp ủy và Chủ tịch UBND xã, phường; nâng cao hơn nữa tinh thần phục vụ nhân dân, nhất là bộ phận "một cửa", các bộ phận thường xuyên tiếp xúc trực tiếp với người dân. Bên cạnh đó, tập trung đấu tranh phản bác, xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng góp ý để xuyên tạc, làm sai lệch chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Mặt trận và các đoàn thể phải có chương trình, kế hoạch cụ thể, lựa chọn các vấn đề nổi cộm tại địa phương, đơn vị để góp ý, nhất là vấn đề liên quan đến đời sống của người dân. Ví dụ, chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thì chính quyền các xã, phường cần thực hiện công khai những nội dung, chương trình, kế hoạch trong xây dựng Nông thôn mới; công khai việc huy động và sử dụng vốn cho các hạng mục xây dựng Nông thôn mới. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng về thực hành dân chủ ở cơ sở trong xây dựng Nông thôn mới đến người dân; người dân được tiếp nhận đầy đủ thông tin và tham gia xây dựng Nông thôn mới một cách hiệu quả. Tạo điều kiện cho nhân dân được thảo luận, bàn bạc và tham gia, kiểm tra, giám sát

quá trình xây dựng nông thôn mới và thụ hưởng các kết quả từ mục tiêu của chương trình.

*Thứ tư*, Mặt trận cần tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động theo hướng sâu sát với dân, hướng về cơ sở, thật sự thiết thực, hiệu quả với phương châm “chủ động, từ sớm, từ cơ sở, dân chủ, khách quan”; trong đó phải luôn có trọng tâm, trọng điểm, chú trọng giám sát theo chuyên đề, xác định nội dung trọng tâm, không bị trùng lặp, chồng chéo. Quan tâm thực hiện tốt công tác góp ý tham gia xây dựng văn bản pháp luật, nhất là các dự án Luật, các văn bản quy phạm pháp luật của thành phố. Nghị quyết Đại hội XIII khẳng định: “Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức hoạt động, vận động đông đảo nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát huy ngày càng tốt hơn vai trò đại diện quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, hội viên và nhân dân...”<sup>9</sup>

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch 237/KH-MTTQBTT ngày 5/6/2023 về việc thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

*Thứ năm*, quan tâm công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao năng lực, kỹ năng, nghiệp vụ cho

cán bộ làm công tác Mặt trận, đoàn thể đảm bảo đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu trong tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Bồi dưỡng, mở rộng phát triển đội ngũ công tác viên, tình nguyện viên để tuyên truyền tại các thôn, làng, chi hội ở các địa phương tạo sức lan tỏa sâu rộng trong các hoạt động góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ở các địa phương.

Như vậy, qua 10 năm thực hiện Quyết định 218 của Bộ Chính trị trên địa bàn thành phố Nha Trang đã gặt hái nhiều kết quả nổi bật, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội đã thực hiện tốt chức năng đại diện, tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, không ngừng phát huy quyền làm chủ, tạo sự đồng thuận trong quần chúng, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền ngày càng trong sạch vững mạnh. Tuy nhiên vẫn còn những hạn chế cần khắc phục. Để tiếp tục thực hiện hiệu quả hoạt động góp ý trong thời gian tới cần sự nỗ lực rất lớn của cả hệ thống chính trị từ các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đến toàn thể người dân trên địa bàn Thành phố./.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, t.3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
3. Báo cáo số 492 -BC/TU của Đảng bộ Thành phố Nha Trang ngày 5/6/2023 về *Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.*

<sup>9</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, T.1, tr 96-97

# VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM VAI TRÒ NHÂN DÂN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY

ThS. Dương Ánh Đào  
Giảng viên Khoa lý luận cơ sở

Quan niệm của Hồ Chí Minh về Nhân dân là kết quả của sự vận dụng và phát triển sáng tạo về nhân dân của các nhà tư tưởng Mác - Lênin và kế thừa phát huy tư tưởng chính trị truyền thống của dân tộc vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam. Do vậy, Nhân dân trong quan niệm của Người là phạm trù cao quý nhất, phạm trù chủ đạo trong học thuyết cách mạng của Người, đồng thời vừa có điểm nhất quán, vừa có những thay đổi, điều chỉnh phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện cụ thể.

Người không chỉ dành tình yêu thương vô hạn đến các tầng lớp nhân dân, đặc biệt là những người lao động, Người còn nhận thức sâu sắc về sức mạnh của nhân dân khi được giác ngộ, tập hợp dưới sự lãnh đạo của một tổ chức chân chính. Người khẳng định “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng lực lượng đoàn kết của nhân dân”<sup>10</sup>. Theo Hồ Chí Minh, chăm lo đời sống nhân dân là ưu tiên hàng đầu trong mọi chính sách của Đảng và Nhà nước. Đời sống tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân là mẫu số chung để đoàn kết toàn dân Việt Nam, là cơ sở cho sự thống nhất tư tưởng, xây dựng niềm tin, phát huy tinh thần và nội lực dân tộc trong công cuộc giải phóng, bảo vệ và xây dựng đất nước. Vì vậy, ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh đã gấp rút chỉ đạo, lãnh đạo thực hiện xây dựng chế độ mới, thiết chế Nhà nước Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước do dân làm chủ, của nhân dân và vì nhân dân.

## 1. Hồ Chí Minh quan niệm về vai trò của nhân dân

*Dân là gốc của cách mạng, mọi lực lượng đều ở nơi dân*

Hồ Chí Minh khẳng định nhân dân có vị trí, vai trò rất to lớn, nhân dân là lực lượng có sức mạnh vô địch, mọi lực lượng đều nơi dân. Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhà Nho nghèo, yêu nước, thương dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đồng cảm với nỗi thống khổ, với ước mơ giải phóng của nhân dân bị áp bức bóc lột đến cùng cực để rồi sau đó Người chủ động ra đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Chính cuộc sống lao động đã giúp Nguyễn Ái Quốc gần gũi, gắn bó với nhân dân, thấm thía được sự bế tắc của nhân dân, của dân tộc.

Đánh giá vị trí, vai trò của nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Nước lấy dân làm gốc; gốc có vững, cây mới bền, xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân. Trong tư tưởng của Người, nhân dân là lực lượng có sức mạnh vô địch, mọi lực lượng đều ở nơi dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh tin tưởng mãnh liệt vào sức mạnh, tính chủ động, sáng tạo của quần chúng nhân dân. Người nói: “dân khí mạnh thì quân lính nào, súng ống nào cũng không chống lại”<sup>11</sup>. Trong điều kiện bị đế quốc, thực dân thống trị, kẻ thù đàn áp dã man, cùng với chính sách ngu dân của chúng, người dân các nước thuộc địa tưởng chừng không thể gượng dậy nổi, song Nguyễn Ái Quốc- Hồ Chí Minh vẫn tin tưởng ở nhân dân mình, dân tộc mình.

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t.10, Sđd, tr. 453

<sup>11</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr. 274.

Một nguyên lý mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn căn dặn: “không có lực lượng nhân dân, thì việc nhỏ mấy, dễ mấy, làm cũng không xong”; “là vì công nông bị áp bức nặng hơn, là vì công nông là đông nhất cho nên sức mạnh hơn hết, là vì công nông là tay không chân rời, nếu thua thì chỉ mất một cái kiếp khổ, nếu được thì được cả thế giới”<sup>12</sup>; “vì chủ nghĩa xã hội chỉ có thể xây dựng được với sự giác ngộ đầy đủ và lao động sáng tạo của hàng chục triệu người”. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, quần chúng nhân dân là động lực to lớn nhất, đóng vai trò quyết định nhất đối với mọi thắng lợi của cách mạng. Người luôn tâm đắc với các tiền nhân: “Chở thuyền là dân, lật thuyền cũng là dân”, để rồi khái quát ở tầm chân lý:

“Dễ mười lần không dân cũng chịu,  
Khó trăm lần dân liệu cũng xong”,

“dân như nước, quân như cá”, “công việc đời mới là trách nhiệm ở dân”, vì thế mà phải “đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân”<sup>3</sup>. Người đúc kết: “Nước lấy dân làm gốc; gốc có vững, cây mới bền, xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”.

Như vậy, khẳng định nhân dân là gốc cách mạng, mọi lực lượng đều ở nơi dân, song Người cũng ý thức sâu sắc vai trò, lực lượng, sức mạnh của nhân dân chỉ có thể phát huy nếu dân chúng được giác ngộ, được tổ chức và lãnh đạo. Vì vậy, nhiệm vụ quan trọng của Đảng là phải giảng giải lý luận cho quần chúng hiểu, cán bộ, đảng viên phải đi sâu vào quần chúng, vận động, giác ngộ, tổ chức, lãnh đạo đưa quần chúng ra trường tranh đấu.

- *Dân là chủ, mọi quyền hành đều ở nơi dân*

Luôn khẳng định: Cách mạng lấy dân làm gốc, mọi lực lượng đều ở nơi dân, song Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng luôn nhắc nhở cán bộ, đảng

viên không bao giờ được quên “dân là chủ”, “mọi quyền hành đều ở nơi dân”. Đây là một tư tưởng vô cùng đặc sắc, một tư duy biện chứng, đầy tính cách mạng khoa học. Nếu không có dân chủ, nếu quyền hành và lực lượng không ở nơi dân thì nói dân là gốc cũng chỉ là giả tạo, hình thức mà thôi. Cho nên, chúng ta phải tiến hành một cuộc cách mạng thực sự triệt để, đó là một cuộc cách được tiến hành theo phương châm: đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân.

**Do vậy để phát huy được sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh yêu cầu:**

*Mọi chủ trương, đường lối, chính sách phát xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng của nhân dân*

Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phải thật sự là các “quyết sách lòng dân”, xuất phát từ lợi ích, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Không chỉ nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân, Đảng và nhà nước cần phải thường xuyên tiếp xúc, đối thoại, chân thành lắng nghe, giải quyết kịp thời những bức xúc, vụ việc khiếu kiện, tiêu cực, tham nhũng mà nhân dân quan tâm. Đồng thời cần khắc phục hạn chế, bất cập của cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính gây phiền hà, cản trở cho người dân, doanh nghiệp và xã hội. Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu phải nêu gương trong học tập, lao động, công tác và cuộc sống hằng ngày; phải bám sát cơ sở, gần dân, học và làm theo phong cách dân vận của Người. Từ đó tạo niềm tin và phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân trong thực hiện thắng lợi sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

<sup>12</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.2, tr.266

*Phát huy dân chủ. Nước ta là nước dân chủ, mọi quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân. Dân là chủ. Dân làm chủ.*

Dân chủ là một trong những viên ngọc quý báu nhất trong di sản tinh thần mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại cho hậu thế trước lúc đi xa. Dân chủ nghĩa là dân là *chủ* và dân *làm chủ*. Ở Chủ tịch Hồ Chí Minh, dân là chủ đã khẳng định rõ ràng địa vị người chủ trong chế độ mới là nhân dân, điều này hoàn toàn đối lập với thân phận nô lệ, thân dân hay thảo dân trong chế độ phong kiến, thực dân trước đây.

*Nhiệm vụ của chính quyền dân chủ là lấy phục vụ nhân dân làm mục đích, chăm lo cho dân, phục vụ nhân dân, bảo vệ nhân dân; cán bộ là “công bộc” của dân.*

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, có dân, có dân chủ là có tất cả, *thực hành dân chủ* là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn. Tuy nhiên, làm thế nào để dân thực hiện được quyền làm chủ của mình, làm sao để phát huy dân chủ? Đây là vấn đề được Chủ tịch Hồ Chí Minh hết sức quan tâm, là câu hỏi lớn mà Người dành toàn bộ cuộc đời của mình để tìm lời giải.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, người dân chỉ thực sự trở thành người làm chủ khi trình độ dân trí được nâng cao, khi nhân dân được giáo dục, khi họ nhận thức được rõ ràng đâu là quyền lợi họ được hưởng, đâu là nghĩa vụ họ phải thực hiện. Nâng cao dân trí giúp nhân dân nhận thức được địa vị, năng lực của mình, giúp nhân dân kiểm soát được quyền lực nhà nước, tránh cán bộ, công chức tham ô, những nhiễu. Người còn chú trọng tới công tác giáo dục tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chú trọng thực hành dân chủ trong xã hội để từng bước nâng cao ý thức và năng lực làm chủ của người

dân, “*làm sao cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm*”.

Để đảm bảo quyền dân chủ của nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu phải xây dựng được một Nhà nước của dân, do dân, vì dân với hệ thống pháp luật lấy việc bảo vệ quyền lợi của nhân dân lên hàng đầu. Ngược lại người dân chỉ có thể thực hiện được quyền làm chủ khi chúng ta xây dựng được đội ngũ cán bộ, đảng viên xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân.

## **2. Phát huy vai trò nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong công cuộc đổi mới hiện nay**

Trước hết, khẳng định, làm rõ và cụ thể vai trò làm chủ của nhân dân. Trong các văn kiện Đại hội, nghị quyết của Đảng; Hiến pháp và pháp luật của Nhà nước; trong nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên, nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước, có quyền tham gia vào các công việc của Nhà nước, giám sát hoạt động quản lý nhà nước và phản biện xã hội, quyết định các vấn đề trọng đại của đất nước, làm chủ vận mệnh của bản thân, làm chủ vận mệnh của đất nước. Trong đó có thể thấy rằng việc quán triệt tư tưởng “*lấy dân làm gốc*” trong mọi công việc; thực sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ đất nước của nhân dân là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công của công cuộc đổi mới.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định về mối quan hệ giữa Đảng ta với nhân dân: “*Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, chứ không phải là sự nghiệp của cá nhân anh hùng nào. Thành công của Đảng ta là ở nơi Đảng ta đã tổ chức và phát huy lực lượng cách mạng vô tận*

của nhân dân”<sup>13</sup>. Còn xét trong mối quan hệ với nhân dân, cán bộ, công chức là người được “ủy quyền”, thực hiện các nhiệm vụ do nhân dân giao phó, chịu sự kiểm soát và chịu trách nhiệm trước nhân dân về kết quả công việc của mình. Nhà nước phải xây dựng và bảo đảm trên thực tế các cơ chế về kiểm tra, giám sát, đánh giá của nhân dân để điều chỉnh hoạt động của mình. Nếu thiết chế nhà nước và đội ngũ cán bộ, công chức không đáp ứng yêu cầu của nhân dân, đi ngược lại lợi ích của nhân dân thì nhân dân có quyền “đuổi Chính phủ đi”. Từ đó, tránh tâm lý chủ quan, tự mãn, coi thường nhân dân - một căn bệnh của một bộ phận cán bộ, công chức hiện nay.

Để nhân dân thực sự là người làm chủ và làm chủ cần xây dựng, bồi đắp và thực hành năng lực làm chủ của nhân dân. Phát huy dân chủ phải gắn liền với nâng cao dân trí, bảo đảm dân quyền. Trong quá trình đổi mới đất nước, trình độ dân trí không ngừng nâng cao, ý thức và năng lực làm chủ của nhân dân ngày một cải thiện; thể chế thực thi các quyền làm chủ của nhân dân được xác lập cụ thể và đầy đủ trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Một bài học kinh nghiệm vô cùng quý báu được đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng trình bày trong Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam khóa XII về các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng, đó là “trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm “*dân là gốc*”; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm “*dân biết, dân bàn, dân làm, dân*

*kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng*”. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu...”<sup>14</sup>

Trong công cuộc đổi mới hiện nay thì bài học của Đảng càng cần trở thành phương châm hành động, để nhân dân thật sự là chủ, có đầy đủ năng lực, quyền lợi và trách nhiệm của người làm chủ, không những thế Đảng và nhà nước luôn lấy phương châm chăm lo lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân; lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu trong mọi hoạt động của Đảng và Nhà nước. Đại hội XIII của Đảng nêu nhiệm vụ quan trọng là: cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Đảng không chỉ quan tâm nâng cao đời sống nhân dân ở diện rộng theo từng giai cấp, tầng lớp mà còn “quan tâm đến mọi người dân”.

Cùng với việc chăm lo đời sống cho nhân dân, tôn trọng và bảo đảm những quyền công dân đã được Hiến pháp và pháp luật quy định, các cấp ủy đảng, các cơ quan nhà nước cần động viên, tổ chức nhân dân tham gia rộng rãi và thường xuyên vào các công việc quản lý kinh tế, quản lý xã hội,... Đối với những chủ trương có quan hệ trực tiếp tới đời sống nhân dân, cấp ủy đảng cần tổ chức lấy ý kiến nhân dân trước khi quyết định. Trường hợp chính sách đúng rồi mà dân chưa hiểu, chưa đồng tình thì phải ra sức tuyên truyền, giải thích cho dân; kịp thời điều chỉnh chính sách cho phù hợp với

<sup>13</sup> Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t. 10, tr. 197

<sup>14</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.27-28

thực tế cuộc sống.

Thêm vào đó cần tiếp tục củng cố niềm tin của nhân dân với Đảng, với Nhà nước, với con đường phát triển của dân tộc. Vai trò cầm quyền của Đảng, sự điều hành, quản lý của Nhà nước và con đường đi lên CNXH được duy trì hay không, phải dựa trên yếu tố căn cốt, nền tảng, đó là “dân tin”. Niềm tin của dân được xây dựng bởi đường lối, chủ trương, định hướng phát triển đúng đắn của Đảng, Nhà nước, là kết quả của thực tiễn xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân, từ nền hành chính liêm chính, phục vụ nhân dân, kinh tế phát triển, văn hóa, giáo dục tiến bộ, xã hội lành mạnh, nhân ái, đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức “thực đức, thực tài”, thực sự là công bộc của dân, biết đặt lợi ích của nhân dân, của đất nước lên trên hết, trước hết.

Sự phù hợp giữa ý Đảng và lòng dân. Đây là động lực mang tính quyết định đối với sự nghiệp đổi mới. Động lực đó bắt nguồn từ năng lực sáng tạo, bản lĩnh trí tuệ của Đảng ta và của nhân dân ta, thể hiện ở trình độ đoán định, nắm bắt những yếu tố và những vấn đề của thời cuộc, dự kiến đúng tình huống, xác định đường đi nước bước rõ ràng, sẵn sàng tạo lập và nắm bắt thời cơ, khắc phục nguy cơ, vượt qua thách thức đưa đất nước đi lên. Do đổi mới là sự phù hợp giữa ý Đảng và lòng dân nên khi Đảng ta phát động nhân dân nhiệt tình hưởng ứng tạo thành động lực to lớn thực hiện có hiệu quả sự nghiệp đổi mới đất nước.

Đồng thời Đảng cũng phải dựa vào nhân dân để kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện

công tác cán bộ, trong đó, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức,... của Đảng và hệ thống chính trị vừa có đức, vừa có tài; bảo đảm phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và phương pháp, tác phong công tác; xứng đáng là người lãnh đạo, là trụ cột trung thành của nhân dân, nói đi đôi với làm, “tin dân, trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân”. Phát huy vai trò gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp chiến lược, người đứng đầu. Nâng cao cảnh giác, chống các khuynh hướng mị dân, kích động nhân dân trước những hiện tượng tiêu cực. Kiên quyết phê phán, đấu tranh với biểu hiện thờ ơ, vô cảm, quan liêu, những nhiễu nhân dân.

Như vậy, trong công cuộc đổi mới và phát triển của đất nước ta hiện nay, với tầm và vị thế cơ đồ như ngày hôm nay là sự đoàn kết đồng lòng của toàn Đảng toàn thể nhân dân ta mà có được, không chỉ dừng lại ở đó mà chúng ta còn phải tiếp tục được đẩy mạnh những nguồn lực phong phú và hết sức to lớn, kết hợp sức mạnh dân tộc và thời đại; sức mạnh dân tộc và sức mạnh quốc tế. Hành trình đổi mới với sự phù hợp giữa ý Đảng và lòng dân đã và đang kết hợp nhuần nhuyễn ba yếu tố: thiên thời, địa lợi, nhân hòa. Đó là động lực lớn nhất, là yếu tố cơ bản nhất tạo nên khả năng thành công của sự nghiệp cao cả trọng đại: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội./.